

68218 Mo. No 319-393

LUC TINH TAN VAN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHƯ THÌ TRINH
Boulevard Nordom

陸省新聞

VIA F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TĂM

SỐ 307

JEUDI 1^{ER} JANVIER 1914

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHƯ THÌ TRINH
Mỗi tuần 2 tháng 800
Mỗi tháng 6 tháng 370
6 tháng 2300
6 tháng 2300

Atanôn
Mỗi tuần 2 tháng 800
Mỗi tháng 6 tháng 370
6 tháng 2300
6 tháng 2300
LUC TINH TAN
VAN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0,30

- | | |
|--|--|
| 1 - Chư qui-vi kháp-quan. | 22 - Rượu Cognac hiệu Movet. |
| 2 - Lời rao. | 23 - Đồng-dương Chánh-phủ công-dông. |
| 3 - Thời sự tổng luận. | 24 - Thuốc điều Méliá hiệu Marina. |
| 4 - Công văn trước lúc: Nam-kỳ sai phủ. | 25 - Nước thơm hiệu «Dragon Impérial». |
| 5 - Phòng thương mại Saigon. | 26 - Vải và da. |
| 6 - Văn quốc tân văn. | 27 - Rượu cóc. |
| 7 - Hưong truyền. | 28 - Thuốc điều bao rạch. |
| 8 - Phòng-dương thời sự. | 29 - Rượu thuốc Dubonnet. |
| 9 - Kinh lời cho Lục-châu Chi-khách đặng rỏ. | 30 - Thơ tin vắng lai. |
| 10 - Nam-kỳ thời tập. | 31 - Họa ha lời quá. |
| 11 - Hí hước. | 32 - Lối báo cần kíp. |
| 12 - Truyền bá người ngư-lâm pháo-lũ. | 33 - Thuốc Quinium Labarraque. |
| 13 - Hạng bực có danh tiếng. | 34 - Thương trường. |
| 14 - Hỷ đoc bài này chơi. | 35 - Tôi không đói bụng. |
| 15 - Gia truyền tập. | 36 - Trị bệnh yếu pháp. |
| 16 - Cục đồng tân văn. | 37 - Phép học tiếng Annam. |
| 17 - I nán và việc thuốc. | 38 - Xe hơi, Tàu hơi bán rẻ. |
| 18 - Công thi sát mà có nhiều thú. | 39 - Lời rao. |
| 19 - Xuân nhữ luận. | 40 - Thơ U-Tỉnh-Lục. |
| 20 - Thuốc Bastos. | |
| 21 - Cách vật luận. | |

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7. Boulevard Nordom. - Saigon

LỢI TÍNH TÂN VÀN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

DAY TRÔNG ĐỪA CÙNG CÁCH LAM DẦU. của ông Lan Loan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dứa vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá	1 \$ 00
Tiền gửi.	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VỊ langas-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa	6 \$ 00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng ký thi đăng.

Tiền gửi.	0 24
-----------	------

Le
PNEU-VÉLO

Continental

TYPE-ROUTIER

Dure plus pour couler moins

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Glihov

En vente chez tous les Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nều mỗi lần mua VẢI mua CHỈ mà các bà các cô biết

Chỉ ông đủ màu

Chỉ ông đủ màu

NÀI CÁC NHÂN HIỆU

RD 2

FABRICATION FRANÇAISE



ĐINH HAI BÊN ĐÂY thì bẻ gì các bà các cô cũng lợi được

PHÂN NỬA (50%)

vi hàng hóa TỐT mà lại **CHẮC** Chỉ trái.

Vải sớ đủ màu

COTON à l'ÉTOILE C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS



18" 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU

HIỆU

Continental

KÈU LÀ

« **VỎ MÉKÔNG** »

Vả có bán nơi các tiệm đại Diện kê ra sau này:

- M. LE VAN-BA, 54, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamein, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Co. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ:

tại tiệm lớn, hiệu "CONTINENTAL"

Sté Anonyme de caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-nhân.

Giá mỗi cuốn.	0 \$ 25
Tiền gửi.	0 02

ĐƯỢC BÁNH NGỌAI HANG
và được dự Hội-dồng ban-thường
của trường Đại-học Paris

Lãnh Đổng

Tại nhà
7, Boul

CÁCH L
nhiều môn rất

Giá
Tiền g

Tại nhà
7, Boul

MEO BÀ
thầy Mossan
việc dạy dỗ n
Phượng mà đi

Giá
Tiền g

NĂM THỨ TĂM, SỐ 307

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa

12 thán 6

新 省 六
MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KẤP

Lời cho chư-khân-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels. On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CHƯ QUI-VỊ KHẨN-QUAN

Bồn-quán nhựt đình kể từ ngày 1^{er} janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM Trong sách này có bài cuộc làm cho người Langsa học tiếng Annam, mà người Annam sẽ nhờ đó, mà thông thạo tiếng mình và học nói tiếng Langsa cho thạo. Cả thấy đều nhờ bài vấn đáp, bài chữ Langsa dịch ra tiếng Annam, bài tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa, tiểu tự vị, có ấn hành theo đó, mà nhứt là nhờ các bài phóng cho tập làm đ.ạn Bồn-quán sửa lại ấn hành tuần kể đó, mỗi câu đều dịch ra ráo và dưới mỗi tiếng lại có xen nghĩa đen nữa.

Vả lại tờ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bồn-quán định giá lại từ 1^{er} janvier 1914 như sau này:

Mua một trọn năm 6 \$ 00

Không bán sáu tháng, bán trọn năm (thối)
Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc 8 kỳ trọn năm 8 00

Bán lẻ từ số 20

Những sự ích lợi của Bồn-quán tặng cho Chư-khân-quan

Đều ích lợi thứ nhứt

Đến ngày 31 décembre 1913,

Bồn-quán tinh số chư-vị đã mua báo mà ngân lại. Hễ ai có tên vào số ấy thì Bồn-quán cứ việc gửi nhựt trình luôn cho đến cùng. Như nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ y như giá củ năm đồng (5 \$ 00) mà thôi. Nếu vị nào gửi bạc lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kịp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.

Đều ích lợi thứ nhì

Ai gửi bạc mà mua giấy viết mực, đồ cần dùng trong thơ phòng thì được hạ giá mỗi đồng là 0 \$ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.

Bồn-quán cũng cho chư-khân-quan hay rằng: Bồn-quán đương trừ nghĩ mà hạ giá bán sách để học; sau đây Bồn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.

Muốn cho đặng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gửi thơ theo một cái nhãn nhựt-trình chót hết. Bồn-quán cần tự.

LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có đặng thơ của chư-vị mua nhựt trình tứ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chàng có đình theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư-vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhãn nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

NGÔN HÀNH TƯƠNG ĐỐI

Đây là một việc công bình, là đáng khen quan Toàn-quyền và các quan đồng lao khổ mà trợ lực với ngài. Nếu ngài và các quan ấy mà trong một đời chuyện có chế biến việc kiến thức mặc dầu, chờ ngài hay giữ cho ngôn hành tương đối luôn. Nên ta phải lấy lễ công mà nhìn biết rằng: quan Toàn-quyền chẳng phải hứa việc chi rồi bỏ qua đâu, ngài hằng giữ lời hứa mà thi thố luôn.

Nhờ cách thức mới lập ra về việc đặt và bán rượu cho nên nay cái việc đi xét bắt rượu lậu trong nhà dân giả đã gần dứt tuyệt. Sự thành tựu đã gần miên. Nay không cố đi kiếm bắt mấy chủ đặt rượu lậu làm chi, một lo tranh lợi với họ mà thôi, việc ấy nay đã dứt kỳ sở nguyện. Vẫn giá nếp thì mất và sự đặt rượu lên chẳng phải là dễ, nên nay mấy người gian thương có sấm ống trầm riêng thì đã phải chịu thua công-ty, và lại những người uống rượu cũng không so đo chi một hai chiêm mà sanh sự khó lòng bắt bớ vô ích.

Nay việc rượu đã dứt được cuộc gian thương thì chánh-phủ cũng muốn dùng cách ấy mà trừ tuyệt mối buôn muối lậu. Như lời quan Toàn quyền diễn thuyết giữa chánh-phủ công-đồng thì thuế muối khi trước được vài muông đồng mà việc thâu vào kho rất khó nhọc, song nay chẳng phải vậy nữa, nhờ có việc cải lương ban hành điều lệ mới thì thuế muối thâu vào kho đã dễ mà lạiặng nhiều thập bội hơn khi trước.

Vẫn muối là một vật cần dùng nhưt cho nhân dân, cho nên lấy thuế muối thì mọi người đều phải chịu vào đó nhưt là các nhà hàn vi trong xứ mới tiến hóa này là xứ thiên hạ tràn đồng ưả ăn nước mắm, mắm, khô và cá mặn; bởi ấy cho nên mấy mối thuế đặt biệt về muối nên giảm bớt cho dân nhờ.

Quan Tổng-lý sở thương-chánh và công-ty Đông-dương là Monsieur Kircher, vẫn chẳng phải là một ông chủ chỉ lo thâu thuế vào kho cho nhiều mà thôi đâu. Y theo lệnh quan Toàn-quyền dạy thì Monsieur Kircher bèn gia tâm vận trù quyết sách về việc muối, tra hỏi phân minh đoạn làm phúc bầm rõ ràng có đợc giữa công-đồng kỳ nhóm rồi đây. Trong tờ phúc ấy có nói qua các việc làm ruộng muối, làm nước mắm, khô, mắm, cá mặn đâu đó y theo thời sự không sai sót chút nào.

Thấy như vậy thì ta chán biết sở Quản-lý Công-ty chẳng phải cử một việc phụng mạng quan Toàn-quyền thi hành mà thôi đâu song le các quan đặc lệnh đi xem xét ra sức tố cáo phân minh đặng mà trợ lực cùng quan Toàn-quyền làm việc công ích, khoan hồng cho dân.

Y theo cách thức cải lương về việc rượu thì sở Công-ty cũng do thế đó mà làm để cho những người chuyên nghề làm nước mắm đặng mà chống cự với những quân buôn muối lậu, là hạ giá xuống cho rẻ. Đây nhưn dịp ta cũng nên khuyên các quan tại sở Công-ty lắng có lòng nhơn từ sẽ gia tâm cho việc cải lương này sẽ thành tựu, là một điều cử chỉ khoan hồng của quan Toàn quyền trong việc trị dân.

Nhưng ta cũng nên biết rằng: Vẫn thuế muối khó mà miễn đặng mặc lòng mà thuế ấy chẳng công-chánh bằng thuế rượu đâu, bởi vì chúng dân nói rằng thuế muối thì va đụng đến mỗi người, thậm chí đến đờn bà con nít cũng không chừa, như rượu thì nhĩn đợc, chỉ muối thì chẳng hề nhĩn đặng.

Trong khi quan Tổng-lý sở Thương-chánh trần thiết các điều lệ mới phỏng lập đây, dầu cho là việc gay go, dầu điều lệ ấy đặt để cách nào mặc dầu, chớ khi nghe giọng ngài luận biện thì đã hẳn biết ngài có lòng nhiệt thành muốn cho việc cải lương này thành tựu. Thấy nhiều lời nói của ngài thì biết trong khi lo đặt để các điều lệ mới thì ngài hằng do lòng nhơn từ quản đại luôn luôn.

Có một điều ta phải biết việc cải lương này nhưn dân nghe đặng rất vui mừng, vì phải nhiều năm thái bình và thiện chánh thì nhưn dân mới đợc hả hơi, mới có dư giả chút đỉnh trong nhà. Dầu cách nào người annam cũng sẽ rõ thấu rằng nhà nước chẳng hề khi nào lơ lảng mà chẳng vụ tới số hệ của dân đâu, mà cũng sẽ vụ đến sự cực khổ sự khốn cùng của dân nữa.

Nay chúng ta không thấy như xưa đờn bà tay bông con nhỏ, tay dắc con trộm, bị lính dẫn vào khám nữa, vì chồng vi cha đặt rượu lậu rồi sở Công-ty đến bắt, bèn chạy trốn để cho vợ con chịu. Các' báo langsa bắt cáu là báo nào cũng lắm khi phân nân về sự thuế muối gắt gao, nên đã có nhiều điều sửa lạ rồi mà cũng còn nhiều điều đang độn nữa, người annam hãy nhớ các điều ơn nghĩa ấy. Vì có nhiều khi người annam hay quên cái ơn nghĩa mà nhớ những chuyện gắt gao, duy chuyện gắt gao ấy có nhiều khi tại cách cai trị xưa nay mà nhưn dân trong xứ đã chịu khổ nhiều đờ rồi.

Muốn cho hiểu cuộc tàn, cuộc cực khác nhau thế nào thì nên thối lui lại vài mươi năm trước mà thi nghiệm thì sẽ thấy nhà nước đã có lòng làm rồi nhiều điều công ích.

Công việc quả thiệt như vậy vì nhà nước Langsa chẳng phải dùng thuộc địa mà làm lợi như là dùng ghe cộ cho thuê cho mướn mà lấy lợi cho nhiều, đến khi ghe cộ đã hoải đã hư rồi, bèn bỏ không nghĩ đến nữa.

Việc thiết ấy người Annam lần lần sẽ hiểu, lần lần nhờ ơn nước Langsa bảo bọc mà thấu đáo.

Trong năm nay mới rồi đây xảy ra lụt to làm cho Bắc-kỳ phải khốn đốn, tức thì nhà nước ra sức bảo bọc nhưn dân cho khỏi đói lạnh.

Chỗ nào nước lụt làm hại thì nhà nước đều có gói vật thực đến mà phát cho dân chúng ai nấy cũng có phần. Đó thấy không, hề từng người Langsa thì không khi nào đói khát; và lại các bệnh truyền nhiễm nhờ có Lương-y Langsa biết cách trừ nên

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nay bệnh truyền nhiễm ấy bớt làm hại hơn dân.

Mà bao nhiêu công chuyện đó chẳng phải là hết đâu, lần lần bề có durtiền thì các nhà thương sẽ tiếp rước nhiều người bệnh hơn, sẽ cất nhà thương cũ mà nuôi dưỡng mấy người vô phước mang lấy bệnh khôn nạn ấy, cất nhà trường thêm đặng mà dạy trẻ con ăn học cho biết những điều cần kiệp đặng hậu nhứt sanh nhai cho dễ hơn.

Sau rớt những đòn bà phạm tội, bất kỳ là tội chi, sẽ có khám riêng mà cầm nhốt, khỏi bị những dứa ngục-tốt vô tâm làm việc ở đăm thì dầu sau có mạng phạt rồi về nhà còn dám ngo mặt chống con.

Chánh-phủ đương kiêm chẳng phải hứa mà không làm đâu, hằng lo lắng cho ngôn hành trong đời luôn, bởi ấy chớ người Annam phải chiêm nghiệm suy xét cho tội lỗi đặng hết lòng trung hậu với nhà nước mà đến ơn trả nghĩa thì xứ sở sẽ đặng thái bình, thiên hạ sẽ đặng an cư lạc nghiệp.

CÔNG VĂN LỤC LỤC

(Documents Officiels)

NAM-KỲ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ đề ngày mồng 6 novembre 1913 :

Ban cho nhà giấy thép nhảnh An-hóa đặng phép lãnh thơ gởi bạc giấy có khai số bạc phân minh.

Ngày 25 Novembre 1913 :

Châu phê tờ cử các vị phó bang trưởng như sau đây.

Chung-Tiên, phó bang Triều-châu ở châu thành Sóc-trăng.

Ân-Khuê, phó bang Triều châu tại Bồ-thảo.

Hua-Huê, phó bang Triều châu tại Bãi-xàu.

Ly-Linh, phó bang Quảng-đông.

Trần-Tông, phó bang Triều châu tại châu thành Bắc-liêu.

Quách-Hương, phó bang Triều châu tại Cà-mau.

Đặng-Lam, số hiệu A 4714 làm phó bang hạt Tân an.

Ngày 28 Novembre 1913 :

Ban cho M Gong (Jean) làm thơ ký ăn tiền ngày sở Tạo tác được ăn lương mỗi tháng là 30 đồng thế chỗ cho M. Trần-văn-Học thơ ký thiết thợ hạng tư được phép đi học tại Tạo tác học đưng ở Hà-nội.

Ban cho M. Tô-văn-Cho được làm điều-dưỡng bệnh nhơn tại nhà thương Chợ-quán thế cho M. Ng-văn-Bình điều-dưỡng bệnh nhơn thì sai hạng tư đã qua đời.

M. Ng-văn-Đạo làm thơ ký học tập sở Tân đảo thế chỗ cho M. Hồng-văn-Sanh bị cách chức.

Ngày mồng 2 Décembre 1913 :

M. Ng-văn-Khai quan thầy thuốc bồn quốc hạng ba tưng chánh tại Lộc-ninh bỏ đi làm việc tại hạt Cần-thơ. M. Phạm-văn-Thượn quan thầy thuốc bồn quốc mới về Nam-kỳ bỏ đi tưng chánh hạt Trà-vinh.

Ngày 30 Novembre 1913 :

Châu phê tờ cử các vị chánh phó bang trưởng :

1. — *Hạt Long-xuyên :*

Vương Y chánh bang Phước-kiến nội năm 1914.

Nhan Duc phó bang Phước-kiến ;

Hua the-Cua phó bang Triều-châu ;

Phu Tu phó các bang Quảng-đông, Akas và Haïnam hiệp lại.

2. — *Cholơn :*

Châu-Giang phó chung các bang tại hạt Cholơn.

3. — *Thủ-đầu-một :*

Luân-Tu, chánh bang Quảng-đông nội năm 1914.

Hà triêu-Thần, chánh bang Akas nội 1914.

Tang-Hong, chánh bang Triều-châu nội năm 1914.

Ngày mồng 2 Décembre 1913 :

4. — *Hạt Cần-thơ :*

Vương-Quan phó bang Quảng-đông ;

Du-nhu-Tai phó bang Triều-châu ;

Tang-Ngu phó bang Akas ;

Dick-kinh-Ngươn phó bang Phước-kiến.

Ngày 29 Novembre 1913 :

M. Ng-thanh-Hoa Thơ ký hạng ba tại hạt Sadec được nghỉ 6 tháng và ăn nửa bổng.

M. Lê quang-Thông họa công hạng ba sở khám đặc được nghỉ 3 tháng dưỡng bệnh.

Tháng đầu nguyên bổng, hai tháng sau ăn nửa bổng.

M. Lâm-hoa-Xuyên điều dưỡng bệnh nhơn lo việc trồng trái hạng nhứt tưng chánh tại Bắc-liêu được phép tại ngoại theo đơn xin một năm y theo khoản 16, 17 và 18 lời nghị ngày 14 mai 1912.

M. Lê-văn-Nghi thông phán hạng nhì sở khám đặc được phép tại ngoại theo đơn xin kể từ ngày 15 decembre 1913 y theo khoản 16, 17 và 18 lời nghị ngày 14 mai 1912.

PHÒNG THƯƠNG MẠI SAIGON

(Chambre de Commerce de Saigon)

Tờ vi-bằng kiết-chứng nhóm lần 502

Ngày thứ tư 22 Octobre 1913

Phòng thương mại Saigon nhóm ngày thứ tư, 22 octobre 1913, 4 giờ chiều có M. Garriguenc, làm hội-trưởng, mở hội hồi 4 giờ rưỡi.

Ông Garriguenc là hội trưởng.

- » Roisseau, làm phó hội trưởng.
- » Ardin, làm tư hóa.
- » Bergier, làm tư thơ.
- » Arduser, làm nghị viện.
- » Blanc, »
- » Bonnefoy, ch. »
- » Mauriel, »

Những nghị viên vắng mặt :

- Ông Dương-văn-Mên, xin kiếu.
- » Ascoli về tây.
- » Gage »
- » Grégori »
- » Jacques »
- » De la Pommeraye về tây.
- » Rimaud về tây.

Ước xin sửa cuộc trạm đi thơ lại trong các làng.

Thơ của quan Nguyễn-soái Nam kỳ.

Ông hội trưởng nói. — Chư tôn,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đây có cái thơ của quan Nguyễn-soái Nam-kỳ nói về việc của ông Arduser đã từ chối xin sửa cuộc trạm đi thơ trong các làng Nam-kỳ lại.

N^o 1928 Saigon, le 5 septembre 1913. Nguyễn-soái nhứt hạng trong các Thuộc-địa, Nguyễn-soái Nam-kỳ, gởi cho ông hội-trưởng phòng thương-mại Saigon

Ông Hội-trưởng,

Nay ta cho ông hay rằng ta đã y theo lời ông xin mà phúc bẩm cho quan Toàn-quyền, bày những lời của ông Arduser ước xin lập cuộc trạm đi thơ trong các làng lại thì ngài nói rằng: việc xin sửa lại như vậy thì phải hoán cải những điều-lệ ban hành bấy lâu và phải làm cho tốn phí nhiều nữa, khó mà làm được.

Y theo sở nhà thơ giấy thép tính thì chẳng phải tốn 19 muôn đâu, phải tốn ít nữa là 40 muôn nguyên bạc mới đặng, mà đâu có thấu được nhiều như vậy, song sự thấu vô ấy khó mà định trước, thì chẳng hề bồi lại đặng cái số tổn phí cho các hạt và các làng đã có nhiều tổn phí khác rất nặng nề rồi.

Nay tin. GOURBEIL.

Ông hội-trưởng. — Ông Arduser, đó nhà nước nói vậy, ông tính làm sao?

Ông Arduser. — Tôi nghĩ nhà nước nên làm thủ trong hạt nào có đồng dân đó mà chiêm nghiệm, chắc cuộc phải thành.

Như hồi trước bên Pháp-quốc bày con có số 10 thì ban sơ phải thất thâu mà sau thì cũng có lợi thêm.

Nếu nay bày sửa cuộc trạm đi thơ trong các làng lại như lời tôi ước xin thì chắc sau cũng sẽ đặng thành tựu.

Ông Blanc. — Vậy thì nên xin Chánh-phủ thử cho sớm.

Ông Arduser. — Chẳng nói đâu cho xa làm gì, mấy người tây ở các sở gần hạt Gia-định đây, không lẽ mỗi ngày trông cho người ta có rãnh thì họ mới đem thơ, đến không rãnh thì thôi.

Ông Rousseau. — Phải làm thử trong một tỉnh nào đó cho biết.

Ông Arduser. — Mời đây tại Mỹtho có lập hội bảo hộ cuộc canh nông, ấy là một gương trước, đó là một môi xuất tiền mà làm cho tân-hóa cuộc canh-nông, vậy thì việc tôi xin dạy chẳng phải là vô ích đâu.

Ông hội trưởng. — Ông Arduser, ông là người đứng xin việc ấy, vậy thì ông hãy làm một cái tờ đăng trả lời lại cho nhà nước, và chỉ rõ hạt nào ông muốn thử trước hết.

Ông Arduser. — Tôi bằng lòng, vậy tôi sẽ làm tờ ấy mà trao lại cho ông xem.

VĂN QUỐC TÂN VĂN (Télégrammes)

Hồ ngông, 10 décembre.

Pháp-quốc. — Tân chủ bộ Thượng-thor Chánh-phủ coi thế không được bền vững. Ông Clémenceau là Thượng-nghị-viện hội viên chủ trương, mà tinh từ ông này khó hiểu. Các hội-viên phía bên hữu tính mai đây sẽ vấn nạn Tân-chánh-phủ giữa Hạ-nghị-viện về việc ông Hộ-bộ Thượng-thor Caillaux giao thiệp với Đức-quốc trong con rầy về việc Maroc đặng phá Chánh-phủ cho sập.

Paris, 19 décembre

Đức-quốc. — Tại Strasbourg họ đồn rằng quan hai Forstner sĩ mại alsaace sanh sự rầy rà, ngày 2 décembre bị tòa binh-pháp phạt 45 ngày tù.

Paris, 26 décembre.

Pháp-quốc. — Quan Toàn-quyền về Pháp quốc sẽ lo lập một hội đồn bà Langsa có quan Thuộc-địa-bộ thượng-thor chủ trương đặng mà giúp cho đồn bà Annam với đồn bà Langsa cạnh thức nhơn tình nhau, nhưt bởi sự giáo dục con gái Annam.

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Trong xóm phép lạ

Một đứa con gái 12 tuổi sanh nhiều cái bớt dị-thường

Ai lại gần đưa con gái ấy thì sẽ có tên của mình nổi trên da nó.

Xóm Bussus Bussuel về tỉnh Sonme (Pháp-quốc) bấy lâu không có tiếng ít ai hiểu. Mà kể từ ngày nay chẳng phải như bấy lâu vậy nữa, vì xóm Bussus Bussuel ngày nay tuy nhà cửa hư cũ,

nhưng mới xảy ra một việc rất dị thường là đứa con gái tên là Raymonde cũng ở xóm đó và là con của M. Bellard làm nghề cạo và bán thịt.

Đứa con gái nhà quê này cách mấy tuần nay có nhiều sự lạ thường.

Trước hết, xin chớ khản quan hãy bền lòng, đừng nói trước rằng không tin, vì chuyện bỗn-quán nói tới đây là chuyện thiệt.

Cô Raymonde Bellard mới nên 12 tuổi, diện mạo thì cũng như con gái khác vậy, mặt mày sang láng.

Hồi năm ngoái, khi rước lễ bao-đồng rồi thì cô Raymonde có lòng sốt sáng hơn các chị em, mà ai nấy đều chẳng ngờ.

Kể ít ngày sau rước lễ bao-đồng, đặng lúc cô Raymonde Bellard, ngồi rên bàn học và có ý tư tưởng đều chi đó, thỉnh linh cô vùng thấy chuyện lạ là khi không trên tay cô có nổi lên một cái bớt như hình cái thang.

Hình cái thang này lộ ra hồng hồng ngoài da, chừng 7, 8 phúc đồng hồ rồi biến mất.

Thấy vậy cô Raymonde mới hỏi bà thầy của mình vì làm sao mà có chuyện lạ như vậy thì bà thầy mới thăm nghĩ rằng: chắc con nhỏ này nó đau gân đầu cốt chi đây cho nên mới sanh ra như vậy chớ gì. Nó mông tưởng thấy như vậy, chớ kỳ thiệt chắc chẳng có gì.

Văn hình cái thang ấy chẳng có lộ lên nữa, nhưng trong 12 ngày sau, cũng đặng khi ngồi trên bàn học, cô Raymonde bên giữa tay, cổ mới ngo lại thì thấy rõ trên tay cô một nhánh cây dây tình lá và trái.

Cô kêu chị em bạn học ngồi gần cô mà nói rằng: *Hãy coi đây, bỏ chị em!*

Chị em bạn cô thấy vậy thì lấy làm lạ. Kể đó bà thầy chạy lại thì cũng thấy quả thiệt như vậy và nói rằng:

Ấy là một phảnh chùm gởi đó! cô Raymonde nói rằng: «Thuở nay tôi chẳng hề thấy cây chùm-gởi bao giờ».

Trong lớp học, có vài mươi đứa học trò, cả thầy cùng bà thầy giáo là Mme Taon đều lấy làm lạ, kể đó trên nhánh cây khi nãy lộ ra mấy chữ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt, trình Lục-tính-tân-văn gùm

Hồng-mao, dịch ra chữ quốc ngữ như vậy : « *chùm gởi* ».

Khi ấy người ta bèn thông tin cho cha-sở hay, rồi chừng nửa giờ thì cả thiên hạ trong xóm Bussuel đều hay chuyện lạ này và ai ai cũng đều nói rằng : Ấy là điềm Trời đó, Trời phò hộ cho dân xóm Bussuel đó.

Thiên hạ bèn hát bài ca vịnh mà mừng Chúa khirixitô.

Song kể từ ngày đó tới sau, người ta nhàm, hết cho sự đó là sự lạ, vì mỗi ngày mỗi giờ, trên trang có *Raymonde Bellard*, trên vai, dưới chơn cô có nhiều tên lộ ra. Có nhiều khi lộ ra trọn câu nữa như là : « *Người Fedvera mai chẳng đến, hay là : Người Victor sẽ bị chấm linh.* »

Người ta hỏi chừng nào thì chữ lộ ra trả lời rằng : *Qua mùa thu sang năm* ».

Đã có nhiều cái bót lạ kỳ như vậy mà lại còn bói khoa được nữa. Hề bất kỳ ai muốn hỏi việc chi đều đặn trả lời cả, như hỏi số 9 chia cho số 3 thì được bao nhiêu, có *Raymonde* không trả lời, nhưng trên trán cô liền lộ ra số 3, mà trả lời thế cho cô.

Lần lần tiếng đồn ra xa, bộ-hành các nẻo đều đến đó mà xem chuyện lạ, có người cắt cờ hỏi tên họ thì liền thấy lộ ra trên mình có *Raymonde* tên họ mình ngay.

Đây Bồn-quán xin nói tắt ít điều mà nghe, chớ còn nhiều chuyện lạ kỳ nữa.

Có người hỏi vậy chớ trong mấy lúc đó, có *Raymonde* có đau ốm chỉ chẳng các quan lương-y coi ra thế nào, thì mấy người trong xóm đó trả lời rằng : Có nhiều quan lương-y đến đó xem coi cô nọ bởi sao mà sanh ra nhiều điều lạ như vậy, thì hết thấy đều chẳng biết là chuyện gì vậy.

Một hôm nọ, có người kia đến, vào nhà M. Bellard là cha của cô nhỏ mà coi cho rõ tự sự.

Người ấy bèn hỏi người con gái rằng : « *Vậy chớ có em biết tiểu danh tôi chẳng?* »

Người mẹ của cô nghe vậy bèn trả lời rằng : « *Sợ tức hạ chẳng đáng toại chi chẳng, vì người ta hỏi nhiều quá, e nó không lộ ra nữa.* »

Đợi chừng 15 phút đồng hồ, có *Raymonde* bèn vạch vẽ ra thì thấy có nhiều mục nhỏ nhỏ, ban đầu còn lu lu, kể một hồi lộ ra chữ lớn rõ ràng là *Henri*. Người ta có chụp hình cái bót đó nữa, như vậy mới cho là một chuyện thiệt lạ !

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ (A travers l'Indochine)

Giá bạc Taux de la piastre

DEC	JANV	26	27	28	29	30	31	1
Hàng bạc Đông-Dương	tr.	tr.	tr.	tr.	tr.	tr.	tr.	tr.
Hàng Hồngkong	2.47	2.49	2.49	2.48	2.48	2.47	2.47	2.47
Hàng Shanghai	2.47	2.49	2.49	2.48	2.48	2.47	2.47	2.47
Hàng Chartered Bank	2.47	2.49	2.49	2.48	2.48	2.47	2.47	2.47
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50

SAIGON

Xuất cảng. — Lúa. — Tuần rồi việc buôn bán lúa cũng như tuần trước. Lúa cũ cảng ngày cảng vẫn chờ tới lò máy, còn lúa mới chờ tới nhiều.

Lúa cũ giá một tạ 68 kilos là 2 \$ 40
Lúa mới..... 2 \$ 10

Gạo. — Tại Saigon việc buôn gạo còn yêm liêm chưa nghe nói tới, vì giá gạo còn rẻ quá. Một tạ 60 kilos còn gạo trắng số 2 giá là 3 \$ 40 xuất cảng trong tháng D-cembre và Janvier.

Tấm. — Lúc này ngoại bang vẫn hỏi mua Tấm số 2 giá 2 \$ 95 một tạ, cũng chờ nội tháng Décembre và Janvier.

Bột. — Không có ai hỏi mua. Giá tại lò là 1 \$ 30 một tạ, xuất cảng từ tháng Janvier đến tháng Juin.

Dầu cá. — Năm nay mùa cá thất lắm vì trời động thường. Dầu chưa thấy chở đến.

Da. — Lúa này trâu bò ít chết cho nên da loại vật húc.

Hạ thiên chúa giáng sanh. — Lễ sanh nhựt năm nay coi rất thanh hành, thành phố có dựng một cây Noel tại vườn mới ở góc đường Paul Blanchy và đường Norodom đang phát đồ chơi cho con nít từ 9 giờ tới nửa đêm, thiên nam tin nữ tử trời rất đông đảo, phát đồ chơi cho con nít rồi còn dư lại cũng phát cho kẻ lớn nữa, nhiều người chen chùn vô không lọt thì tức lý thả đi rào các họ chung quanh Saigon coi cuộc thấp đèn.

Năm nay các nhà thờ và các nhà người có đạo cũng thấp đèn nhiều mà không có bày đèn kiểu mới lạ.

Lễ nửa đêm. — Tại nhà thờ nhà nước ở

ngoài thấp đèn ít, ở trong thấp cả ngàn ngọn đèn khi coi sáng láng rực rỡ, máng-cỏ và bàn thờ lam lễ chừng dọn coi rất nguy nga đẹp mắt. Thiên hạ tây nam đi châu lễ đồng lắm, đúng 12 giờ kiền đồ dấy trời. Trên tầng lầu có tiếng nhạc chập trời rất êm tai.

Lễ rồi ai nấy về nhà dọn ăn bữa nửa đêm tục kêu là *Lễ-thành-dạ-yến* (*Kéveillon*).

Tiểu đấng khoa. — Bồn quán xin biên ra đây tên các trò thi đấu bàn cấp tốt-nghiệp : Lê-văn-Tuấn, Trương-vân-Bằng, Trần-vân-Hi, Nguyễn-vân-Chắc, Jim Nhon, guyen-vân-Giàu, Diệp-vân-Quách, Nguyễn-thanh-Được, Nguyễn-vân-Nghị, Trần-vân-Son, Nguyễn-vân-Hoài, Phan-vân-Tiếc, Nguyễn-du-Phuong, Đấng-vân-Chiều, Nguyễn-vân-Đệ, Phạm-quan-Sanh, Nguyễn-vân-Giáp, Lê-dấng-Thời, Huỳnh-vinh-Hiền, Nguyễn-vân-Trinh, Trương-vân-Binh, Nguyễn-hữu-Quan dit Nhon, Võ-vân-Nên, Châu-vân-Thiên dit Châu dit A Gianna Bùi-quan Chi, Nguyễn-vân-Phung, Nguyễn-vân-Màng, Ngô-vân-Kiều, Trần-vân-Khánh, Đỗ-thời-Cửa, Phạm-vân-Côn, Phạm-thành-Hương, Nguyễn-vân-Liêng, Đặng-ngọc-Châu, Ngô-dinh-Dục, Bạch-vân-Cảnh, Đan-vân-Quế, Võ-vân-Hay, Lê-vân-Tùng, Lưu-vân-Tàu, Đấng-vân-Cương dit Bay, Trương-vân-Pho dit-B, Dương-vân-Thời, Nguyễn-vân-Vi, Nguyễn-vân-Soảng, Danh Hán, Khan Bách, Nguyễn-vân-Long dit Hoàn, Nguyễn-hữu-Sử dit Quan, Nguyễn-vân-Trần, Hồ-vân-Lý dit Quí, Nguyễn-thành-Giang, Vương-vân-Chân, Bùi-quốc-Thanh, Cao Tan.

Chức cho các vị được mau nường tháng mấy tháng bước.

Quan toàn quyền qua Hồng-Kông. — Quan toàn-quyền Sayraut tháp tùng tàu chiến Montcalm qua tới Hồng-Kông hôm ngày thứ hai tuần rồi. Các viên quan văn quan võ quá thảy ra nghinh tiếp ngại cách trọng thể quá bội.

Có quan Thống chế hồng mào đem một đội binh 100 lính đi với nhiều quan lớn đến bến tàu mà đón rước quan toàn quyền. Quan Đốc-độc Hồng-Kông có bày yến giềng ăn mừng, quan Toàn-quyền và quan Đốc-độc Hồng-Kông thù tạc với nhau rất nèn nho nhã. Cả hai tệ tình khẩn khít với nhau vì gặp nhau trong dịp đoàn chiến thuyền Hồng-mao đến viếng hải trấn Toulon Pháp-quốc.

Chiều bữa ấy có dạ yến tại sứ-quán Langsa các quan Langsa và các sứ thần ngoại bang đều đến ra mắt quan Toàn-quyền tại đó. Trong đêm ấy quan Toàn-quyền sang qua thành Quảng động vì có quan Đốc-độc Quảng động mời Ngài qua chơi.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Đoạn ngài xuống tàu *Montcalm* về tới vịnh Hà-long ngày thứ hai 22 Dec, này tới 9 giờ, có chiếc *Chaloupe Espadon* ra rước quan Toàn-quyển, những viên quan theo *chaloupe* là MM. Kircher, Duhoux, Kératry. Quan toàn-quyển đã sang qua xe lửa hồi 1 giờ 40 chiều mà vô Hà-nội. Quan hiệp lý Van Vollenhoven và quan Thống sứ Destenay đến gare Hai-phòng 9 giờ rưỡi sớm mai ngày thứ 2 mà chực rước quan Toàn quyển.

Sự rủi ro đáng thương tiết. — Trong lúc đưa ngựa hôm ngày chúa nhật tuần rồi, có xảy ra một sự rủi ro ngang nhà hàng *Auteuil Longchamp* thật đáng thương xót. Số là M. R. . . . làm kỹ lục trạng sư giao cho một thằng nhỏ nên 10 tuổi coi cái xe hai bánh cho ông. Cũng một khi ấy con ngựa xe hai bánh vùng dật chạy, thì thằng giữ muốn cầm lại mà ra vô ích. Rủi thay vô phước cho thằng nhỏ bị nhào vô chính giữa, bên này cái xe kéo bên kia cái xe hai bánh nên cái móc của cái gong xe kéo bên tả trúng nhằm bên hông hữu của thằng nhỏ ấy phải bị trọng tích. Khi M. Royer mắng nghe sự rủi ro như vậy, thì ông lại dật chạy đến cứu cấp giúp với một người lính mã kị cũng có làm nghề điều dưỡng.

KÍNH LỜI cho Lục-châu Quý-khách dạng rõ

Tôi và nghĩ bên nước Langsa nay đã trở lại Saigon từ hôm 12 decembre 1913 và tôi có đem lại nhiều hàng hóa tốt thượng hạng, như là : nón *casques*, nón rơm và giày langsa đủ thứ. Cũng như mấy năm trước vậy, những thơ từ của qui khách nào gửi cho tôi mà mua đồ thì tôi mau mau lo gửi lại một cách kỹ lưỡng luôn luôn. Tôi sẽ ráng sức mà làm cho toại chí những qui khách nào có lòng tưởng tình tôi.

Nay kính.
O. Langlois.

Nhà hàng bán nón giày đường *Catinat*, môn bài số (nhớ cho kỹ) 185-187, Saigon.

Nam-Kỳ Thời Tập (La Cochinchine)

Dân Nam-kỳ — Sự lợi hại của chúng nó (tiếp theo)

Như vậy thì chúng dân annam cực chẳng đã phải cày cấy, phải làm ruộng.

Châu ôi ! nếu lúa gạo của chúng nó làm mà có người bảo hộ, nếu giá lúa sao, cứ mua của chúng nó vậy, thì làm sao chúng nó đến đời cơ hàn, vì ruộng của chúng nó tốt, hề siêng thì tức y tức thực. Song chẳng phải vậy đâu.

Đương kim và tự thử chí tư, việc buôn bán lúa gạo đã về tay chệch ráo. Những lúa gạo để bán ra ngoại quốc đều phải chở về nhà máy của chệch tại Cholon cả.

Vẫn tại cholon có được 11 cái lò máy, mà hết 9 cái là của chệch, còn hai cái thuộc về Hãng buôn Đức-quốc *Speidel et c^o*, song trong 2 cái lò máy sau đây, một cái thì hãng ấy dùng xay giã lúa gạo, còn cái kia thì cũng về tay chệch xay giã : như thế thì về tay chệch hết 10 cái nhà máy

Tôi không cần gì nói với các ngài rằng nhà máy chệch với nhà máy Đức-quốc chẳng hề dành với nhau, cứ thuận nhau mua lúa của người annam được rẻ chừng nào tốt chừng nấy.

Và lại chệch vào làng lập tiệm bán hàng xén, hàng vật, bán rượu, bán *Aphien*. Chúng nó mua lúa của người annam, nhiều khi nó cho tiền lúa hoặc bán đồ chịu mà lấy lúa. Đoạn có chệch khác đến mà chở lúa ấy đem về tàu khậu nhà máy.

Quả thiệt chệch một mình làm chủ gồm quyền trong việc buôn bán lúa gạo là vú sữa của quần hạt ta. Các ngài có biết nó lợi là bao nhiêu chẳng, trong việc buôn đi bán lại lúa gạo cùng là xuất cảng ấy.

Có người tinh việc này thì rõ trong số 170 triệu quan tiền xuất cảng chệch lời được 60 triệu quan nghĩa là 25 triệu đồng bạc, số ấy chẳng phải là tính hốt đồng đầu, mà có một đều trọng hệ hơn nữa là số tiền lời to ấy chệch không phải để lại đây mà sanh phurong thêm đầu. chúng nó mỗi năm đều gửi về tàu ráo.

Lúa gạo annam làm ra bán giá rẻ mạt thì đầu có dư tiền nhiều, dù ăn đủ chung là may, còn giống để làm ruộng mùa tới là may, song le nếu mùa màng chưa tới mà có xảy ra việc chi trong gia quyến, phải dùng tiền bạc

thì chủ nhà phải đến vay với chà-và xả-tri, mà hề ai vô phước lọt vào tay quân ăn lời cắt-cổ này, thì sẽ phải khổ nạn, cả gia quyến phải ngựa nghiêng. Các ngài có biết xả-tri. nó cho vay ăn lời mấy phần chẳng ?

Tôi có tọc mạch một khi mà tìm cho rõ thì thấy trong 100 đồng bạc vốn nó ăn tới 139 đồng bạc lời, nếu rủi mà người annam vay của nó làm mất biên lai thì phải trả bội nhị. Lợi trượng như vậy thì làm sao mà người annam trả cho nổi, mà hề một kỳ trả không nổi thì bao nhiêu vốn lời phải trả tất lập tức, bằng không thì phải bị kiện. bị thi hành biên mãi gia sản ; lại ngặt một điều là trong đồng người ta ít bạc nên của phát mãi phải bán rẻ.

Nếu ruộng đất bị phát mãi ấy mà tốt thì ai ra mà mua ? có phải là chệch và chà chẳng ? Đó như vậy lần lần, nếu nhà nước chẳng quan phòng thì hơn dân annam sẽ bị chúng lấy hết đất tốt, rồi nếu chúng nó không muốn phiếu lưu binh bằng thất thổ vong hương thì chúng nó sẽ trở nên nô lệ làm ruộng cho quân dị-quốc ấy là chủ mới đất nhà của chúng nó. Công việc này tôi chẳng phải nói thừa thừa, xin các ngài chớ tưởng như vậy, vì đương kim có nhiều làng số ruộng thuộc về chệch gần hết ; như tại Saigon có nhiều cái đường cả dây phố và đất cát hai bên thuộc về chệch. Ấy là tôi chưa nói đến Cholon là thành của chệch.

Tại Châu thành : óc-trăng tôi đã có lấy số thử mà coi, thì chệch với chà làm chủ phố và đất hết ba phần tư.

Vẫn chà cũng như chệch, ăn xài chẳng bao nhiêu, nên mỗi năm chúng nó gửi về Ấn-độ : thành Madras, Bombay hoặc Calcutta, muốn mượn vắn tiền bạc, là tiền lời nó lấy của con nhà annam làm đồ mồ hôi xốt con mắt, ấy là nói mấy nhà trả lời được, còn những ai trả không nổi thì bị nó lấy hết nhà cửa đất cát theo cách tôi nói trên đây.

Chừng tôi nói qua các tiệm lập trong các chỗ đó hội, đặng mà bán đồ tâm xam hiệu Đức-quốc làm ra, thì chur tôn cũng hiểu tiệm ấy là của

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Chàvà Ấn-độ thuộc dân Hồngmao, còn thợ thiết, thợ hồ, thợ mộc, thợ cưa, thợ bán ván, thợ làm gạch người bán hàng xén, kẻ bán sắt, người đặt rượu công-xi, kẻ bán rượu người bán a-phiện, kẻ xay lúa, người giã gạo mà bán lại cho trong xứ, kẻ lãnh việc làm, người chịu đá cát ván ván cho nhà nước, cả thầy là chệc cũng y như bọn buôn bán lúa gạo, mỗi năm nó tom góp bạc làm ra đặng và bạc lời mà gửi hoặc đem về tàu. Như vậy thì người Annam còn trong tay được mấy đồng bạc, thì xin chừ tôn hầy xét lấy, không có ngày nào mà các báo đồng-ương không nói qua cái quyền thế, cái cán lợi của chệc là một cái ách nó đè ngang trên quần hạt ta. Mà sao chẳng thấy ai rụt rịt, thì biết liệu mần rằng bấy chừ ! Chúng ta để dân chúng Annam trầm luân nơi hắc ám là có ý chớ để trị (sic) bởi đó mà cơ sự nay ra thế này. Như vậy mà chưa hết đâu : hằng ngày chệc nó cứ nhắc cho người annam nhớ rằng : chúng ta là người giữ nước của người Annam mà chúng ta từ đó đến nay cũng chưa thực cận nhơn tình annam, hoặc là thực cận chút đỉnh mà thôi.

Những thuế khóa chúng ta bảo chúng nó đóng, mà thiệt thuế khóa chẳng phải nặng nề gì, song cũng là một việc khó lòng cho dân, vì tiền bạc

kiếm khuyết, mà tôi tưởng đã chỉ cơ ra cho các ngài đã hiểu rồi. Thiệt là trầy vi tróc vảy mới kiếm ra tiền bạc mà đóng.

Đây tôi xin biên các món thuế trong tỉnh Sóc-trang :

Năm 1911

Sở công-nho làng.....	369.452 \$
Sở công-nho Địa hạt	315.000 »
Sở công-nho quân hạt,...	390.000 »
Cộng thuế chánh ngạch và công sưu	1.074.452 »
Thuế ngoại ngạch (thuốc, rượu, aphiện).....	569.521 »
Tổng cộng.....	1.643.973 »

Dân dưng bó

Annam và Cao-man... 33.427 người

Chệc (tôi xin các ngài nhớ cái số này)..... 7.977 »

Tổng cộng..... 41.486 »

Muốn cho biết số nam phụ lao ấu trong loạn tỉnh thì phải lấy số 41.406 nhơn cho 5 thành ra 20 muốn 7 ngàn lẻ 30 mạng sanh linh.

Lấy trung phân thì mỗi tên dân phải đóng mỗi năm là : 1.643.973 : 207.030 = 8 đồng bạc thuế hay là 20 quan tiền tây.

Nếu lấy số 20 quan mà sánh với số thuế người langsa tại Chánh-quốc đóng cho nhà-nước, đóng cho tỉnh, đóng cho làng, thì thuế tại Sóc-trang đây nhẹ hơn. Song nhiều khi đóng được cũng là một việc rất cực lòng. Tuy là chệc nó được sung sướng

hơn mà vẫn nó cứ coi ta là người khuấy rối chúng nó hoài, coi ta là người liếm quyền choán đằm. Nó đã làm cho dân Annam ra cùng khổ rồi nó lại dùng cùng khổ ấy mà xúi annam nghịch cùng chúng ta.

Chệc Hội-kin

Vẫn là chệc bảy lập hội kin trong xứ này, nay đã tràn khắp cả khắp Đông-duong. Chệc là đầu giáy mỗi nhợ hội kin ấy, nó đặt hiệu là **thiên-địa-hội** tại Nam-kỳ còn ngoài Bắc-kỳ mới tìm được là **nghĩa-tử-hội**.

Đây tôi xin nói tắt ít lời về **thiên-địa-hội**. Khi tôi làm án-quản tại tòa Tập-tụng Biên-hòa, trong năm 1906 tôi có tra một đám thiên-địa-hội và làm cho hội ấy tan nát.

Bốn phe nó lập ra chia tỉnh Biên-hòa rá làm bốn phần mà trị lên, mỗi phe có 1 tên chệc làm đầu, một tên chệc làm thủ-bồn. Tôi có bắt được sổ sách, điều lệ, và mục đích của hội v. v. (sau sẽ tiếp theo) AUGUSTE LOYE,

Biên-lý Tòa Sóc-trang.

HÍ HƯỚC

Nouvelle à la main

Trong con thi hội kia, có một giám khảo hỏi trò con gái nọ rằng : « **Trò có biết con loài vật nào hay triệu mến loài người hơn hết chăng ?** »

Trò con gái ấy ngâm nghĩ một hồi đoạn vùng nói lớn lên rằng : « **Đạ, tôi biết, nó là con đĩa !** »

35. — FEUILLETON DU 1^{er} JANVIER 1914 (307)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

XXI

(tiếp theo)

— Bẩn ấy tên chi ?

— Tên là Hoa-lê-ri thánh tân. Mà mi phải nhớ, khi đến nơi người khá vào trong 1 cái quán cơm kia vô danh là nơi bán tàu hay tụ tập tại đó. Vẫn tại đó có một quán ấy mà thôi, không thể lộn làm được.

— Rồi sau nữa.

— Mi hỏi đầu-gia mà nói như vậy : *khả tu tiên bộ.*

Ấy là khẩu hiệu của ta, tức thì nó giao cho mi một con ngựa và chỉ đường cho mi đi, dọc đường có 4 chặn trạm. Nếu mỗi trạm mi nói rõ chỗ ở của mi tại Paris thì họ sẽ đem 4 ngựa ấy cho mi dùng chẳng sai. Trong 4 con ngựa ấy thì mi đã thấy được 2 con rồi, ta coi bộ mi đã biết nó là ngựa hay, là 2 con chúng ta đã cỡi mà về đây hôm đó. Song 2 con kia cũng tốt vậy, mi chớ khá nghi tâm.

Và 4 ngựa ấy đủ kiêu khẩu sấm sần đặng ra trận mạc.

Lâu mi có thái thâm thế nào, mi cũng sẽ dùng một con mà làm chừn, còn ba con kia thì mi sẽ phân phát cho anh em mỗi người một con. Cỡi nó mà đánh lại với binh ta. Người quân tử gấp thế, thế nào cũng thế.

— Đạ, dám bẩm ngài tôi vâng lời, tôi hứa sẽ dùng ngựa ấy mà làm việc phải lẽ.

— Thôi, mi hầy giờ ta ra đây cho ta từ

giả, có lẽ ngày kia hai ta cùng nhau sẽ hội diện nơi chiến trường. Song bây giờ đây hai ta nên lấy tình mến nhau mà tiễn biệt.

— Đạ, tôi trông cây sẽ có giặc mà hội diện nhau tại chiến trường.

Ta hứa cùng mi sẽ có giặc.

— Đạ, tôi cứ trông ngày đêm.

Rồi Đạ-ta-nhân bái biệt mà xuống hải-khẩu.

Khi đi đến *Luân-đốn-Tháp* bên thấy chiếc du-thuyền *Xun* đậu đó, lấy thơ trao ra cho quan cai tàu. Quan cai tàu đem cho Cừu môn đề-đốc ký tên rồi sấm sửa kéo neo.

Tại đó có hơn 50 chiếc tàu đang trông lịnh cho xuất khẩu. Khi sang thuyền chiếc này qua chiếc kia mà xuống du-thuyền *Xun* thì Đạ-ta-nhân có gặp một người đàn bà giống hệt như Phụ-nhơn (Milady) ở Ấp mông mà khi ấy Đạ-ta-nhân khen là người tuyệt sắc gia-nhơn đó. Song nhờ nước

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tàn-ván** giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG O. LANGLOIS

185, rue Catinat - SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni
và giày langsa đủ thứ

Thiệt là một hàng buôn có danh tiếng và
những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc
chẳng dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón
casques hiệu Langlois không hề hư hay là
méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm
riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó
có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-
ương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo,
chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ
tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp để mang coi lịch
lắm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá
cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì
hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat
môn bài 185.

Hãy đọc bài này chớ (lisez)

Có nhiều quan trọng-y luận rằng hút thuốc
vấn là đều hại cho nhơn mạng, còn người
hút thì nói sáo mà hút vô rồi lưỡi nó bắt
khô khan. Văn chừ trọng-y và chừ vị hút
thuốc vẫn thuở nay chưa có hút thứ thuốc
và giấy hiệu JOB của người Langsa làm ra.
Hãy hút thử coi, không có khô cổ rất lưỡi đau,
mùi nó lại ngon thơm quá

Trừ tại hãng Boy Landry đường Bonnard
Saigon.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Bài thuốc trừ bệnh chai chơn mắt cá) xức chừng tám bữa thì hết

Phải lấy thứ collodion élastique
12 grammes và acide salicylique 2
grammes trộn lộn với nhau.

Rồi lấy viết annam chấm thoa trên
chỗ chai ấy mỗi buổi sớm mai và chiều
luôn, chừng bảy tám bữa rồi thì rửa
chơn thì tự nhiên cái chỗ chai đó
minh lấy móng tay khều nó tróc rớt
ra hết.

LỤC ĐÔNG TÂN VĂN

Chronique de l'Est-Asie-Orient

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Bắc-kinh, 20 novembre. — Quan
Thừa-tướng Hsiang-Hsi-ling có làm
một tờ báo cáo gửi ấu hành trong
Bắc-kinh-báo nói rằng: Từ bây giờ về
sau nước Trung-hoa không nên vay

bạc thêm mà lo việc nội trị, song quan
Thừa-tướng sẽ gia-công lập ra một số
công nho để biên tiền thâu xuất cho
rành rẽ, còn những việc nào mà phải
can dự đến các nước liệt cường thì
chánh-phủ Trung-hoa sẽ lấy hết tinh
đoan chánh mà giao thiệp, chánh-
phủ sẽ ráng mà tinh các việc trong

nước hảy còn lòng dòng cho mau
dứt, chánh-phủ sẽ hết tinh tương-y
tương-y với các nước ngoại bang mà
muốn tận tinh giao hảo với Trung-
Trung-hoa lại càng hòa-mục hơn nữa.

Bắc-kinh, 23 novembre. — Đón này
việc chinh chiến tại phía bắc Kalgan
coi rất đa đoan. Dân Mông-cổ vậy
bắt binh Tào, làm cho binh ấy chạy
trốn vô lối. Trong trận hỗn chiến mới
rồi, binh chệch bị giết rất nhiều. Bèn
Mông-cổ có 600 lính mà dám chiến
với 1 ngàn rưỡi 2 ngàn lính Tào, vậy
mà cũng thắng nổi binh Tào và lấy
được 700 cây súng tay, 30 muôn bị
súng còn lương phạm đảng khác lấy
được vô số.

Binh Mông-cổ là binh Ourga và
binh Hồng-tu hiệp lực với nhau, có
4 vị súng đồng trong đăm chiến này
lại có nhiều lính Nga-la-tr đánh giúp
binh Mông-cổ, binh Mông-cổ rất
khinh khi binh Tào lắm và quyết tinh
lấy cho được thành Kalgan mới chịu
nghỉ.

Kalgan, 23 novembre. — Binh Mông-
cổ thắng binh Tào tại Tamadilium, họ
nói binh Tào bị đuổi qua tới chỗ
Shihpahtai làm cho lính Tào bị lạnh
mà ra khốn đốn quá chừng.

Các quan tại Kalgan đang lo ngăn
ngừa bọn lính Tào đạo tặc các nơi kéo
nó dấy loạn.

xuôi, gió xuôi tàu chạy mau quá, chẳng
khỏi bao lâu đã ra khơi.

Sáng mai tàu đến bến Hoa-lê-ri-thánh-tân.

Đạt-ta-nhân lên bờ kiểm quán vô danh,
nghe tiếng la om sòm thì biết, bèn vào đó.
Thiên hạ đang nghị luận việc Hồng-mao
đẩy việc binh cách cùng Pháp-quốc, các
bạn tàu vui mừng uống rượu lu bù.

Đạt-ta-nhân chen lấn người ta vào tước
đến đầu-gia mà hỏi rằng: « Khả tu tiến-bộ »
Thì tức tốc đầu-gia làm dấu bảo Đạt-ta-
nhân đi theo ra tào ngựa, khi đến nơi thấy
có ngựa đã gát sẵn yên, thì đầu-gia dạy lại
hỏi Đạt-ta-nhân có cần dùng chi nữa chăng?
— Ta muốn biết đang đi mà thôi.

— Ấy vậy, túc hạ hãy đi từ đây cho đến
Ba-lân-gy, từ Ba-lân-gy cho đến Nóp-sa-ten,
đoạn vào quán Kim-sư kêu đầu-gia mà ra
khẩu-hạo thì sẽ có ngựa thẳng sẵn cho Túc-
hạ đi luôn.

— Tôi có phải trả tiền gì chăng?

— Dạ, các việc đã có trả tiền dư đặt rồi
ráo.

Thôi túc-hạ hãy lên đường binh an
khương thôi.

— Amen.

Nói rồi thót lên ngựa chạy đồng, chạy 4
giờ đồng hồ đã tới Nóp-sa-ten.

Đến nơi vào quán làm y như lời dặn
thì ngựa đã gát yên lạc sẵn sàng. Tên
đầu-gia hỏi: Túc-hạ ở Paris lối nào?

— Ở tại cơ Thị-vệ Ét-xa, xin chủ chỉ
đường cho ta đi về Paris.

— Đi đến thành Ru-an mà dừng vào thành,
đi tẻ qua đường phía tả, khi tới làng Ê-cui
thì đình bộ Tại đó có một cái quán mà
thời hiệu là Kim-tiền. Tuy quán không ra
gì chớ đã có ngựa tối gát yên đương đợi
túc-hạ đó.

-- Đồng khẩu-hạo phải không?

— Phải,

— Thôi ta đi.

— Túc-hạ đi mạnh giỏi. Túc-hạ có cần
dùng chi không?

— Đạt-ta-nhân lắc đầu rồi đồng sai. Đến
hai trạm kia cũng thế. Chạy riết một- hơi
đến Paris vào sân đình ông Trê-Huynh,
tính lại chạy được 24 muôn thước trong 12
giờ đồng hồ.

Ông Trê-Huynh vui mừng tiếp rước đoạn
nói cho Đạt-ta-nhân hay cơ thị vệ Ét-xa đang
gác trực tại đây, hãy vào đó mà nhập cơ.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Bắc-kinh 24 novembre. — Kể bộ hạ của Viên-thế-Khải đồn rằng Viên thế-Khải đang lo ủng hộ Dân-hội, ngài đang bàn luận với hai ông Hội trưởng Hạ-nghị-viện và Thượng-nghị-viện mà dùng tiếng thăm dặng lập ra một Dân hội theo phe chánh-phủ.

Các quan Đốc có tư điển tinh cho Viên-thế-Khải hay việc ngài toan tinh đó, họ đều thuận tình.

Bắc-kinh, 24 novembre. — Chánh-giám-quốc ra chỉ dụ giải việc canh giờ nghiêm nhặt thành Bắc-kinh vì trong kinh đô Bắc-kinh và ngoài các quận đều yên tịnh rồi. Ngài tư lệnh cho các quan võ phải đề phòng nhiệm nhặt mà ngừa bọn hội kín, hề khi có dấy động chỗ nào thì phải chạy tở về kinh đô dặng chánh-phủ lo trừng trị mới tạo phần lập tức.

Bắc-kinh, 24 novembre. — Viên thế-Khải có ra chỉ dụ dạy quan lãnh binh giữ bờ cõi Móng-cổ phải ở hết tinh trọng dai các quan Móng-cổ, dặng mà giữ lại niềm hòa khí anh em đã mất hồi dấy việc căng qua với cựu trào, nếu có xảy ra đều chỉ bắt binh thì các quan lãnh binh ấy phải chịu phần quở trách.

LUẬN VỀ VIỆC THUỐC

(La Médecine)

Lược qua thuốc Thái-tây

(tiếp theo)

TỔNG LUẬN

Xem như những lời tôi nói trong mấy bài trước thì đủ làm chứng tỏ tưởng rằng nên bỏ dần dần cái cách làm thuốc ta và nên nhiệm dần lấy cách làm thuốc tây, cũng như là mọi sự văn minh khác vậy.

Có kẻ đã nói với tôi rằng: thuốc tây đã lấy gì làm hay hơn thuốc an-nam được, vì trước khi Nhà-nước bảo hộ chưa sang thì những người đầu ốm có thuốc tây mà chữa đầu, làm sao người nào chết cũng chết, người nào khỏi cũng khỏi? Kể bẽ như thế thật là thiếu tri quá, ngoài mình thì không còn trông thấy được sự gì nữa. Phàm muốn xét sự ấy không cứ một mình

hay là trong một nhà làm mực được; phải có gồm cả đám đông lại thì mới trông thấy sự ích. Vả thường ta có tìm đến thuốc tây cũng đợi cho đến nạn-tai, làm hết mòn annam rồi mới trông đến thuốc tây, lúc bây giờ cũng gần đem chôn rồi mà lại muốn rằng khỏi thì sao được, không thấy khỏi thì lại nói rằng thuốc tây-không hay, hay thì hay chớ có ai tìm được thuốc chữa cho người khỏi chết đầu, chỉ cầm bệnh cho nó khỏi ra nặng thì mới khỏi chết được, chớ lúc nó quá rồi thì làm sao được.

Còn như những điều vệ sanh các quan thầy thuốc tây chịu khó nhọc đi giảng dạy trong các dân xã, tôi xem ra cũng chẳng mấy người theo số; vì làm sao? vì có xem thấy cái hại ngay trước mặt đầu, và trí có chịu suy đến cái hại ấy đâu, mà đến khi cái hại có tới, đã chịu cho là lỗi mình đầu, lại còn đổ cho số phận quỷ thần, mờ mà và làm truyện dị khác, hình nà như ở đời chẳng có việc gì thật số.

Như một sự trồng trái thì dân sự mấy năm nay đã chịu tin rồi, khi các quan thầy thuốc đi trồng trái, thì tranh nhau chen mà dành đi trước, vì cái lợi trồng trái dễ trồng thấy lắm, một lần quan thầy thuốc đi trồng thì được nhiều lắm, nên cái sự ích lợi nó tràn nhiều thì dân lại dễ thí nghiệm. Nhưng mà đừng nghĩ rằng chỉ có thuốc trồng trái là hay mà thôi đâu, nếu tất cả các bệnh khác ai ai cũng sẵn lòng giao phó trong tay các quan thầy thuốc tây thì sự thí nghiệm lại được rộng ra.

Vả Nhà nước Đại-Pháp sang bảo-bộ ta chăm chỉ hai điều trọng nhứt là việc giáo-hóa và việc hộ tri kẻ tật bệnh. Việc giáo-hóa thì đã lập trường các nơi, kén người tài giỏi dạy dỗ; còn việc cứu khổ thì đã lập nhà thương các tỉnh, mọi sự chữa chuyên đều làm phúc cả. Như thế là một cái hạnh phúc cho dân ta lắm mà làm sao ta lại không biết hưởng mà lại còn theo mấy đám thủ-cụ vì sợ mất lợi mà giở giành ngọt-lạt cầm hãm trí ta lại, lại còn vác tiền vác bạc đến chú-chệch bảo-chê thuốc bắc làm gì. Nhà-nước chịu xuất

CÙNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỬ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc dặng. Ngày nay người ta đã tìm dặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, dùng nó mà trị về mấy việc mà me thì hay vô hạn.

Quan Lơng-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vẩn vẩn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-l tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dặng thứ sắt nào mà dọng rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-tôn muốn biết bởi cơ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới dặng.

Bên chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2.919.000 huyết-cần mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới dặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại da dẻ thâm thít hơn xưa.

Quan Lơng-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chẳng phải moi lần uống, mỗi lần chích đầu mà sợ ngứa là chích một người dặng thí nghiệm coi thuốc hay cùng đó mà thôi.



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

XUÂN NHỰT LUẬN

(Chronique du Tết)

Thường lễ hề gần đến Tết, bắt đầu là sang hèn, nghèo giàu, đều sắm áo quần cho cả gia quyến cùng là nô-bộc trong nhà. Trong hương thôn, thiên hạ láng xàng, kẻ lo gạo người lo chữa củi. Qua mồng một Tết, vỡ thông von cái chưng khàn, mặc áo, rộn ràng, đoàn ba lũ bảy rù nhau đi cung lễ.

Thương ôi! chẳng biết quần áo ấy bện được mấy ngày. Tuy nay vải quỳn màu trắng phao như tuyết, chớ mai một đày sẽ trở như chà! lười vậy, lũng trước rách sau cũng không chùng, ấy là tại nơi mình biết lựa cũng không biết lựa! vải mà mua. Chớ thấy rẻ mà ham, chớ thấy con buôn lợi nói ngọt điệu mà lầm.



Ở cái làng quê mà chẳng phong tục xưa, cho nên hàng đày 2 tháng mà quần áo là rơi. Trờ



ra một năm bao nhiêu tiền của vì thương giúp dân, chớ Nhà nước có lợi được một sự gì về việc ấy đâu, mà làm sao ta không nghĩ ra.

Trường Thái-y-Viện ở Hà-nội một năm tốn biết bao nhiêu là tiền để dạy dỗ tập lành cho người bần-quốc có thể ra mà giúp một tay cho các quan thầy huốc tày, thì cũng là cho dân ta được biết hưởng phần sung sướng của các nước văn-minh.

Các chú chệch đem thuốc bào-chế sang bán cho ta để lấy lợi mà thôi, chớ ở bên Tào trong bọn tân hóa có thêm đàng lối cũ nữa đâu, mà chính nhiều chú chệch bán thuốc bào chế, khi chúng ta đau cũng tìm đến thuốc tày. (1) Thế thì làm sao ta cử mả lừa mả thế? Tôi róc nhà-nước nghị định cấm tuyệt các tiệm thuốc bắc của chệch đi, song làm như thế cũng khó vì kẻ không hiểu gì cho rằng là đều hiệp đáp; nhưng tôi thiết tưởng nhà-nước nên lấy nghị lệnh gắt, giao trách nhiệm cho các chú

chệch ít là cũng như các hàng bào chế tày thì mới công bằng, vì các chú ấy đã lừa ta mà lấy tiền thì chớ, chớ lại làm bậy không có phần trách nhiệm thì có phải hại to không

Thật là họ đã lấy tiền của ta mà họ lại được cười ta là dại nữa!

Trong mấy bài báo này thì tôi lấy lòng chung mà tỏ ý kiến về sự công ích, tất cũng không được đẹp ý một vài thứ người, nhứt là những ông làng ta song tôi thiết tưởng chẳng nên vị một cái lợi riêng của một ít người mà bỏ qua một cái lợi chung cả dân. Vả trong những lúc ôn-dịch thời khi nhà nước có phép buộc ta phải giữ cách phòng bệnh cho khỏi hại to, thì cần cho trí ta phải có thể nhiệm lấy những cách phòng bệnh của nhà nước đặt ra thì hành mới được thật; mà muốn cho trí ta sẵn mà in được những ý ấy vào, thì ít là trước phải biết rõ cái phẩm cao của thuốc tày và cái hèn của thuốc ta.

Chung.

J. H. H. PHƯƠNG,

Quan thầy-thuốc ở Sơn-la.

(1) Năm ngoái tôi có thấy quan Lương-y Nam-dinh chữa cho hai chú chệch bán thuốc bắc, vì tôi cũng có thể cho ngài một vài lần nên mới biết.

ESPOIR

Mơ tưởng...



Moi arssi quand y en a interpresse, moi fumer BASTOS

Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy kỹ tôi sẽ mua thuốc BASTOS mà hút!

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

LUẬN-LÝ-HỌC (La culture morale)

ĐIỂM CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC GIA ÂU-CHÂU VÀ BÔNG PHƯƠNG ĐỜI XƯA VÀ ĐỜI NAY

(Extraits des Auteurs philosophes et moralistes anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

Luận lý mà theo lợi chung thì kết quả ra thế nào? (liếp theo)

Thế thì câu: « Cầu cho nhiều người được hưởng nhiều phúc, » làm cho tôi áy náy khó nghĩ biết chừng nào. Đến cái lợi riêng của tôi, vì cơ mai hậu bí hiểm khôn lường, tôi cũng khó phân thế nào là thật lợi rồi. Nay ông bỏ cái nghĩa công-lý là cái nghĩa chắc chắn sai lầm, mà đem thế cái tư lợi khó lường vào, thì chẳng những ông làm cho tôi khó ăn ở cử động chun tay ra, mà lại còn không sao ăn ở được, cử động được nữa, vì trước khi làm được một điều gì chẳng những tôi phải tính lợi tôi, mà lại còn phải tính đến lợi của gia tộc tôi, phải tính đến lợi nước tôi, chẳng những tính lợi nước tôi mà lại còn phải tính cả đến lợi của cả nhân quần nữa. Thế thì ra mỗi việc tôi phải phòng dự cho cả thế giới hay sao? Than ôi! Cái đức hạnh như thế chẳng hóa ra khó khăn lắm a! Té ra ông bắt tôi phải biết một điều chỉ có trời biết được thôi. Tôi có được dự nghị luận với trời đâu, mà làm cho các công việc của tôi khắp được hiệp với ý trời. Nếu vậy thì biết lịch sử triết học, biết nghề quán thông hoàn-cầu liệt quốc sự, cũng chưa đủ đề mà ăn ở cho phải đạo được. Ông phải biết rằng không có khoa toán-học các việc đời người. Sự tình-cờ may rủi, và tánh tự-do của người làm cho những điều tính sẵn thâm trầm thế nào, cũng không trúng được; làm cho những nền phú quý gầy nên vững thế nào cũng phải đổ, làm cho những sự khổ áy vô vọng mà nâng dậy được, làm cho hạnh phúc với khổ sở trộn lộn với nhau, làm cho nhiều sự phòng trước không ăn thua đâu cả.

Considérez à quelle perplexité me condamne ce fameux principe du plus grand intérêt du plus grand nombre. Déjà j'ai bien de la peine à discerner mon vrai intérêt dans l'obscurité de l'avenir; en substituant à la voix inflexible de la justice les calculs incertains de l'intérêt personnel, vous ne m'avez pas rendu l'action facile; mais elle devient impossible, s'il me faut rechercher, avant d'agir, quel est l'intérêt non pas seulement de moi, mais de ma famille, mais de ma patrie, et non pas seulement de ma patrie, mais de l'humanité. Quoi! je dois embrasser le monde entier dans ma prévoyance! Quoi! la vertu est à ce prix? vous m'imposez une science que Dieu seul possède. Suis-je dans ses conseils pour ajuster mes actions sur ses décrets? La philosophie de l'histoire et la plus savante diplomatie ne suffisent point alors à se bien conduire. Songez donc qu'il n'y a point de science mathématique de la vie humaine. Le hasard et la liberté déjouent les calculs les plus profonds, renversent les fortunes les mieux établies, relèvent les misères les plus désespérées, mêlent le bonheur et le malheur, confondent toutes les prévoyances.

Et c'est sur un fondement aussi mobile que vous voulez établir la morale! Que vous laissez de place au sophisme avec cette loi complaisante et énigmatique de l'intérêt général!

phát ôi! vài quyền gì mà xấu tệ dữ vậy, xin coi hình dưới đây thì rõ.

Hình thứ nhất trên này chỉ rõ vì cha mẹ quê mùa, nên con cái mới lang thang.

Xin coi hình thứ nhì kể đó:

Vì bởi cha mẹ khôn ngoan, biết lựa liệu vải mà mua, cho nên con không hề lười thười.

Đoàn con nít trên hình trước áo quần lả ơ dường như giẻ rách bị chó xé, còn sắp rỏ con trong hình thứ nhì, áo quần mua đã ăn, mà coi hình như mới may mới cắt. Là ý gì vậy?

Là vậy: Cha mẹ sắp đó thường hay kỳ rởng, mỗi lần đi mua vải, hay nài hiệu Dumarest là nhà bán vải ở đường Charner, nón bài số 2, có ông Rimaud làm đầu giá. Nhà bán vải này có sẵn lò dệt máy tại thành Roanne nước Lansa có nhiều người am hiểu gần có đi du lịch bên Âu-châu ghé thăm. Thấy ông chuyện làm, bèn khen ngợi; đã ra tay lột rồi đem đi bán, thì làm sao ai mà bán thành cho lại, kị ôi sang sót nhiều tay mai nôi, như vậy giá đã rẻ, mà hàng lại tốt.

Ở các cô các bà ôi! Khi nào có đi mua vải tất áo cho chồng cho con thì chớ khá quên cái liệu Dumarest này:



Là hiệu nhà bán vải thượng hạng. Hàng mua thử mà xài, rồi các cô các bà sẽ cảm ơn quán Lục tính tân-văn, vì nếu mua vải hiệu này mà dùng thì một năm tốn có một lần tiền mà thôi, chớ nếu đi mua hiệu vải khác, thì một năm tốn 2; 3 lần tiền nghĩ làm các cô các bà ôi! Vải hiệu này này giữ thế mãi cũng không sao. Hề quần áo lành l', thì thân thể mới vuông tròn. Nếu họ mà mua hiệu vải khác, chớ khá nghe lời, phải nài cho đư. c cái hiệu Dumarest mới mua.

Mỗi nhà thơ aiấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng và nhỏ. Trễ mỗi chai, gán nơi nút, có một cái nhân ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiết đó



Cognac Moyet là một thứ rượu thiết ngon, chứ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó dẩn.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chết.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đó chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hãy thử li chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt đúng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

Trong mỗi liên hàng xin dấu đầu cũng có bán

→ CỎ BÁN SỈ ←
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
→ SAIGON ←

Ấy thế mà ông lại muốn lấy cái nền hay suy chuyển ấy, làm cái nền dựa của luân-lý thì sao được. Nếu ông để cái lệ dễ khiến, và cái lệ khó đoán, là lệ công lợi ấy, thì ông để cho những kẻ hay tán nhảm rộng đờng bao nhiêu.

Ta thấy người bạn-sa sụp, nếu theo nghĩa ấy thì làm thế nào cũng tìm được một lẽ công lợi xa xuôi, dễ mà bỏ bạn đi. Người kia nghèo khổ đến cầu lòng quảng đại tôi, thì tôi đáp ngay được rằng đồng tiền của tôi có thể dùng được việc hay cho nhân-quần. Nay mai có lẽ nước tôi phải cần đến. Vậy thì tôi phải theo đạo nghĩa mà giữ lấy đồng tiền ấy. Và lại có khi nghĩ công lợi hình như rành rành ra trước mắt, mà cũng còn sợ lắm được, phải kiêng.

Thật vậy, nếu mà làm đều gì cũng phải chắc nhiều người được hưởng nhiều lợi, thì chỉ còn có những kẻ tào-bạo, những kẻ không suy nghĩ mới dám làm mà thôi. Tôi chịu rằng nghĩa công-lợi có khi sanh ra những việc đại-nghĩa nhưng cũng có khi lại sanh ra những tội ác đại bất nghĩa.

Kia như những các thứ kẻ quá mộ đạo, quá mộ tôn-giáo, quá mộ tư-tương, tự đắc rằng chỉ mình là biết được lẽ lợi thiên nhiên của nhân-quần mà đến nổi làm đều đại ác nghiệp, có khi trong đều ác nghiệp ấy lại có những cách xả thân quá lại, thì có phải cũng chỉ tại theo nghĩa ấy thôi không?

Il ne sera pas bien difficile de trouver toujours quelque raison éloignée d'intérêt général qui nous dispensera d'être fidèles dans le moment présent, à nos amis dès qu'ils seront dans l'infortune. Cet homme, dans la misère, s'adresse à ma générosité. Mais ne pouvais-je pas faire de mon argent un emploi plus utile à l'humanité? Demain la patrie n'en aura-t-elle pas besoin? Gardons-le lui vertueusement. D'ailleurs, là même où l'intérêt de tous semblait évident, il reste encore quelque chance d'erreur; il vaut donc mieux s'abstenir. Oui, dès qu'il faudra, pour bien faire, être sûr de servir le plus grand intérêt du plus grand nombre, il n'y aura que des téméraires et des insensés qui oseront agir. Le principe de l'intérêt général enfantera, j'en conviens, de grands dévouements, mais il enfantera aussi de grands crimes. N'est-ce pas au nom de ce principe que les fanatiques de toute sorte, fanatiques de religion, fanatiques de philosophie, se faisant forts de connaître les intérêts éternels de l'humanité, se sont portés à des actes abominables, mêlés souvent à un désintéressement sublime?

ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền

(tiếp theo)

(Discours du Gouverneur Général)

Phần việc dầu cho khó thế mấy tôi không lẽ từ nan, bởi vậy khi tôi mới đáo nhậm xứ này đã bắt tay lo lần.

Y như lời luận nhiều khi thì sự dư người giúp việc và sự xài phí tốn kém thái thậm nó làm cho dân-hội Hạ-nghị-viện bất bẽ cách dữ tợn.

Bởi đó còn phải tiện tắng, mà cũng có lẽ

tiện tắng được, mà hề tiện tắng thì mới là trung đạo công bình. Ta đã có tiện tắng rồi Song không có công cuộc nào mà bị người ta soi bói hơn cho bằng công cuộc này. Phải vậy chứ sao! Như là cả đám các quan giúp việc, chắc sao không khỏi bị người ta dèm pha, làm trái tinh từ cuộc tiết kiệm ấy. Sự đ ào hoàn trách này ngay nay đã tuyệt rồi. Vì cơ nào mà tuyệt như vậy? Là vì chẳng khỏi bao lâu họ đã thấu đáo tinh từ của Chánh-phủ rồi. Lại họ đã thấy rõ hiệu nghiệm cuộc tiết kiệm ấy rồi. Là vì họ đã tưởng tặn rằng: là vì có thế mà giảm bớt sự xa xỉ, song chẳng hề làm tổn quyền lợi của ai bao giờ. Đã vậy mà lại làm cho nhiều quan đặng ích lợi thêm nữa. Là vì sự cải lương ấy nó làm cho tinh cảnh cả đám các quan trở nên bền vững hơn trong chức nghiệp và công cán độ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

de trouver
 dignée d'in-
 ensera d'e-
 présent, à
 ans l'infor-
 misère, s'a-
 ais ne pou-
 gent un em-
 té? Demain
 as besoin?
 ent. D'ail-
 lét de tous
 core quel-
 vaut donc
 u'il faudra,
 e servir le
 lus grand
 es témérai-
 ront agir.
 général en-
 grands dé-
 aussi de
 as au nom
 atiques de
 e religion,
 se faisant
 ets éternels
 rtés à des
 souvent à
 me?

Đây tôi xin nhất lại tóm tắt, bởi có nhiều khi giải nghĩa rồi, vì sao mà phải tiện tắng như thế. Song trước khi giải nghĩa tôi xin khai phần mình ra rằng tôi không có đức tức bái quan chức ai cũng là ép ai hư-tri. Họ có dợm dần như vậy, mà thiệt là chuyện gan đổi mà thôi. Tôi chỉ một điều y một qui cũ, nhĩ hà nhưt thế, hễ ai đúng tuổi, đúng kỳ thì phải hư tri, và số nào xảy ra có khuyết chỗ thì không bỏ nữa, ấy là nói về việc mấy chỗ dư linh. Đó là hai điều công bình đã ban hành. Như vậy thì lần lần bớt được nhiều chỗ dư linh, mà còn dụng theo cách sau đây bớt nữa: bớt số người giúp việc trong các ty các sở để lại cho đủ dùng mà thôi, dứt tuyệt các sở dư linh và các chức đặt biệt lập ra dặng mà tư lợi; giảm bớt các tỉnh hạt trong cõi Đông-dương; lần lần đem người Annam mà thế cho người tây có phần cốt; nhưt là trong các sở phó nhĩ; dứt tuyệt các phần tiền châu cấp thời quá và vô cơ; sẽ đem các quan bên bộ sai qua đây giúp việc mà trả lại cho nguyên bộ, vì lương hưởng quá to.

Chư tôn ời! Cả thấy các việc tiện tắng ấy ngày nay tổng cộng được 2 triệu 71 muôn, 2000 quan, chừng trong 18 tháng hoặc 2 năm nữa, hễ số các quan giúp việc sẽ đem lại dặng y như số đã định thì tiền dư sẽ dặng tới 5 triệu rưỡi quan, như lời tôi mới nói hồi nãy.

Theo luật tài chính làm được như vậy, mà chẳng sanh rối cho trong việc cai trị mà cũng không sanh hại cho các quan, thì há đi chẳng vừa lòng sao?

Vả lại khi nãy tôi có chương cho chư tôn các việc tòng thanh, thì chư tôn cũng đã chán biết rằng cõi Đông-dương thanh mậu là dặng nào; rằng tuy số các quan giúp việc nay ít ỏi mặc dầu mà nếu biết phân phát thì sẽ đủ dùng trong việc cai trị xứ nầy. Tôi lại phải cho các ngài biết rằng: có số đã định bớt số người, song có ty cũng phải gia tăng vì xứ sở càng ngày càng mở mang, như số giáo dục nhơn dân, số điều dưỡng bả tánh, ty lương-y thú vậ.

Còn về phần các quan nay không còn nghỉ ngơi chi nữa vì đã rỗi tinh từ chánh phủ rồi. Nếu đến giờ hưu tri mà có kẻ than vạng kêu xiết, thì cũng có người hơn hờ vui cười, vì sẽ dặng thăng quờn tấn tước, bằng không vậy sự ần lên rất chậm chạp. Sự giảm bớt số người làm cho tiền bạc dư giả thì lương hưởng các quan tây mới nhập ngạch sẽ dặng gia tăng, là khi mới vào làm việc tiền lương sẽ dặng mỗi năm là 4.000 quan. Về phần tiền hưu tri thì tôi đã có sửa điều lệ và đã gởi qua bên Bộ xin phê chuẩn dặng kiểm duyệt phân minh các mối tiền cấp dưỡng, thì ai đã giúp việc nhà nước thâm niên dặng hưởng phần cấp dưỡng và mẹ và con côi thì cũng dặng nhờ ơn cấp dưỡng. Nếu phần các quan ần lương

to mà chậm bề thăng bổng, thì các quan lương nhỏ lại mau ần lên hơn khi trước. Vả lại trong con cái lương như vậy thì tôi phải thi thố một cách nghiêm-nghĩ, nhưng khi nào các hội-trưởng của Đông-liêu-hội các sở các ty có gởi đơn tước xin đều chỉ thì tôi hằng xem xét kỹ lưỡng, hễ có thể cho dặng thì tôi chẳng hề từ chối bao giờ, vắn vắn...

Khai hóa điền địa

Trong năm 1912, 1913 công việc mở mang xứ sở thì đã có moi khá mà nhưt là qua đầu năm 1914 nhờ số tiền vay và trong số công nho có dự định nữa, thì các việc công ích sẽ làm tới một cách rất tấn phát. Các công việc đã làm rồi trong 2 năm nay, thì số Tạo-lạc đã có trần thiết rồi, các công việc ấy là quan lộ, đường xe lửa, đường nước. cuộc trị thủy vắn vắn...

Nay tôi xin nói qua tóm tắt một hai số điều và một hai việc đại khái.

Quan lộ

Vắn quan lộ là một mối đoàn đầu đề mở mang xứ sở, nên việc tạo đường mới thì ít mà sự tu bổ đường cũ thì nhiều. Trong khoảng năm 1902 và 1903 quan lộ cần đá rồi tổng cộng bề dài là 320.000 thước, về phần xứ Cao-man là nơi đương lo sáng tạo rần rộ được phân nửa trong số ấy, lại có nhiều cầu bằng cây, bằng sắt và đúc bằng clement đã cất rồi. Về phần bắc-kỳ đã được gần 40 cai.

Trong đám đường mới tạo lập thì nên kể:

1° Nam-kỳ, đường theo vườn cao-su từ Xuân-lộc xuống Barja đã khởi sự làm hai đầu.

2° Cao-man, nối đường Saigon lên Kompong-Trabec xuống cho tới Cửu-long-Giang và đường từ Kompong-chnang tới Moug đã làm được 75.000 thước rồi.

3° Trung-kỳ, đường đi tới Lang-bian chạy ngang qua Phan-thiết và Djiring.

4° Ai-lao, đường từ Cửu-long-giang xuống tới biên, khúc Cửu-long-giang đã làm được 21.000 thước, đường Tân-ninh xuống Nghệ-an làm rồi dặng 0.000 thước, đường từ Hạ-trại lên cho đến Pak-hin-boun đã làm lại rồi.

Ngoại trừ các đường nói sau đây, thì trong các đường kia có làm nhiều đồ xảo ki cách bền vững.

Ta có dự định qua năm 1913 làm cho rồi các đường quan lộ trên đây, sửa đường Hạn-ri ra Hải-phong đi ngang Bày-chùa, lót đá đường Phú-thọ lên Tuyên-quang, làm cho rồi đường từ Siem-réap về Đé-thiên, Đé-thích, làm đường sứ khúc giữa và hướng nam Trung-kỳ, chỗ phải làm nhiều cầu dặng gỗ, sau rồi dùng trong số tiền vay 90.000.000 quan dặng làm đường Thượng-du, đường Ai-lao, đường đi ngang miền có

THUỐC ĐIỀU

MÉLIA

Hiệu "MARINA"



Bán từ gói, bao, băng giấy dày, dặng

20 ĐIỀU
đầu có
thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một tam giáy mỏng, đồ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tam giáy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vắn bằng giáy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON - 34, B. Charner, 34 - SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn dầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu P. U. C. I. - Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nên chưng ít nhỏ thì đủ. Nước thơm này làm bằng bông thiệt thơm tại Đại Pháp-Quốc. - Cách dặng nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ dặng cả. Cũng có kẻ bắt chước, mà hương dặng ấy mua thì không tiền. Vậy phải nài cho dặng cái nhãn có hiệu Dragon Impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho dặng vải số 320 có hiệu P. U. C. I. số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dẽ và màu trắng tinh luôn luôn. - Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thứ 3 thứ vải này. Dù hiệu P. U. C. I. ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vân giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG (TONKIN)



RƯỢU CÚC

Rượu này tốt nhất hảo hạng. Đắt bằng bông cúc, ngon và thơm lắm, dùng mà cúng tế thì rất tinh khiết.

Uống rượu này ngon và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, dựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

trồng cao-su cả thầy cồng chuyện ấy làm cho quan lộ Đổng dương thêm dài ra hơn 500.000 thước.

Cuộc trị thủy

Các công việc thiết lập ra đặng mà trị thủy giúp việc canh nông toàn cõi Đông-Trung, nhứt là tại Bắc-kỳ là một cuộc rất trọng hệ chẳng cần gì phải giải nghĩa đổng dài.

Tại Bắc-kỳ vẫn mấy cái đê để ngăn nước lụt đã được làm thêm từ 2 năm nay cho vững chắc thêm, là nhờ có 20 muôn bạc lấy trong số tiền dự trữ. Qua năm 1914 có dự định thêm 40 muôn bạc đặng tu bổ cho rừi các đê ấy.

Tổng cộng sự tốn kém về bờ đê là 1.000.000 bạc. Nước lụt kỳ rồi xô ngã nhiều chỗ, mới xét sơ qua thì tưởng công chuyện làm cả thế như vậy hóa ra là việc tốn kém vô ích. Mà suy cho tới lẽ thì chẳng phải vậy đâu. Mấy chỗ có bồi bờ, tuy nước lụt to 2 ngày mà xô chẳng nổi, chỉ xô nổi chỗ chưa bồi bờ tới mà thôi.

Nhưng tôi cũng phải cho chú-tôn biết rằng: chẳng phải nhờ có làm rừi các đê cho bền vững mà miền Hạ-du Bắc-kỳ khỏi bị lụt đâu: vì lụt to, lụt lâu ngày như năm nay thì thật là một việc thiên tai rất dữ, chẳng thể chi cự nổi, khác nào như hỏa diệm-sơn phun lửa, như cuộn phong bão tố.

Song sự làm cho các đê chắc chắn hiệp với các công chuyện đang thì hành, nhứt là sự lập trồng các rừng lại thì sẽ chống cự nổi nước lụt tầm thường.

Và lại các công việc đã thiết lập mà ngăn nước mặn đứng cho ló vào điền thổ, hoặc khai kinh mấy chỗ đất thấp cho mau khô ráo, thì hai năm nay đã làm cho gần 5 muôn mẫu đất trở nên ruộng tốt. Tại Kép có đào nhiều kinh làm cho rừ nước phen trong 5 ngàn rưỡi hoặc 7 ngàn rưỡi mẫu rừi. Những người bôn-thổ rất bằng lòng, đều tinh nguyện có chịu một phần tiền mà làm các kinh ấy.

Những việc đang trừu nghĩ dùng một phần số tiền vay mà đào kinh, nay đã gần hoàng tấc, qua sang năm sẽ khởi sự đào kinh trong tỉnh Vĩnh-yên.

Về việc đào kinh tại Trung-kỳ trong tỉnh Thừa-thiên và lhanh hóa thì có quan bác vật Normandin đã trừu nghĩ. Ông này nhờ có tôi sai qua xứ Java và Ấn-độ đặng chiêm nghiệm việc trị thủy, nên ông mới sửa lại các đều trừu nghĩ trước, hay hơn mà bớt tốn.

Vấn Nam-kỳ có nhiều kinh cần hằng năm đều bồi bờ và làm thêm luôn, ấy cũng nhờ có xáng đào sáng lắm. Chánh-phủ mới làm tờ giao kèo lại với hãng xáng langsa đặng đào kinh từ năm 1913 cho đến 1918, nhờ đó mà ta có giờ trừu nghĩ thông thả đặng mà inh việc làm nhiều tới nữa trong kỳ sau.

Nội năm 1912, 1913 tiền tốn phí cho xáng đào kinh tổng cộng là 5 000 000 quan tiền. Tờ giao kèo mới có dự định mỗi năm sẽ xuất 2 triệu 25 muôn mà đào kinh.

Tôi có tư tư cùng các quan nội hạt, từ 2 năm nay lo mở mang cuộc canh nông trong Nam-kỳ. Tờ chương trình việc mở mang ấy, ông Normandin đã dọn rừi trong kỳ cuối năm 1912, qua 1914 sẽ khởi sự làm trong số công nho Đổng-dương có dự định một số tiền rất to về việc ấy. Đã hơn vài tháng nay tại Mytho khi sự lo về họa độ binh địa, hề rừi hạt ấy thì sẽ làm qua hạt khác cho tất cả Nam-kỳ thì mới lập cuộc trị thủy đặng.

Trong các hải-khẩu

Đây tôi cũng tóm tắt một đôi lời về công chuyện làm trong các hải-khẩu to của chúng ta.

Tại Saigon có cần rừi một ngàn thước bực thạch tại bờ sông hữu Bến-nghé; bên bờ tả có làm 21 chỗ đê tàu ghé; nay đã có dự tiền đặng làm các cuộc cần dùng dưới bờ sông ít lâu đây sẽ làm rừi.

Tại Hải-phong chúng ta có mở mang hải khẩu thêm đặng cho tàu to vào bến đậu được, hoặc mở mang bờ sông để dễ bề chuyên chở. Việc thứ nhứt là dùng xán đào cho sáu Cửa Nam-triệu, tuy là chuyện tốn kém mà cũng phải làm đặng ngăn bùn vào sông lấp lòng lạch thân trên khúc Đinh-vu, chỗ ấy phải làm một cái bờ đê bằng đá, đặng giữ sông thường cho đặng sâu luôn Tại mé sông có cất cầu thêm, cái năm nay tổng cộng bề ngan các cầu ấy kè đặng 584 thước, bề sáu sông gần cầu thì mực nước ròng sát đo được 8 thước rưỡi.

Ngoại trừ hai hải-khẩu to ấy, thì chánh-phủ cũng có lo mở mang cái hải-khẩu thứ nhì: Tại cửa Hân-xang đặng đào và qua sang năm cũng đào tới; đặng lo làm cho rừi cuộc cặm hoa tiêu theo lòng lạch và thấp dền Bến thủy. Tại Qui-nhon thì đặng lo mở mang đặng tàu bè vào trong mà ghé; đặng lo làm thêm bến ghé tại phá Cam ranh và thấp dền.

Đường xe lửa

Chư-tôn ơi, Trong cuộc đặng lo làm cho rừi, các đường xe lửa đặng lập, thì số Tạo-tác hết lòng lo lắng, tôi rất cảm ơn số ấy lắm. Các đường xe lửa đã phỏng định dùng số tiền 200 triệu mà làm thì nay đã hoàn tất; đường Saigon ra Khánh-hòa trong khoảng hai năm 1912 và 1913 đã khai thông được 3 khúc đường: Khúc thứ nhứt 88 ngàn thước, khúc thứ nhì 67 ngàn, khúc thứ ba 76 ngàn bề dài. Khúc chót này mở sớm đặng 6 tháng trước ngày định là cũng nhờ mấy người giúp việc siêng năng cần cần; khúc đường xe lửa Phan-rang, xém gồm lên tới Lang-bian, qua đặng đầu năm đây sẽ khai thông. Các việc tốn hao đã tổng cộng thì

lưu
thá
lư
C
thi
coi
toàn
tron
ngà
mu
đượ
nha
ngư
Tru
mộ
nhu
D
Vn
chuy
năm
57
mu
trội
lời
N
aout
triệu
Ch
m
thi n
lợi h
đươn
CH
sở n
lông
cho
hữu
Số
nhựt
913
512
256
794
41
1615
789
1504
1505
530
529
1133
1
578
719
1042
1047
339
1178
1269

không quá cái số đã phỏng định trong tháng janvier 1912 đặng mà làm rồi cuộc xe lửa này.

Còn về việc lập cuộc mà đưa bộ hành thì ta đã có dự một phần vốn ra vô mà coi lại thì càng ngày càng đặng tiến hóa, trong cuộc xe của nhà nước đưa bộ hành trong năm 1910 thầu có 1 triệu 50 muôn 7 ngàn, qua năm 1912 thầu được 1 triệu 77 ngàn, té ra mỗi một đồng bạc thầu trội được 18 chiếm mà tiền tổn phí cũng đồng nhau. Còn về phần xe lửa nhường lại cho người ngoài thì việc tạo lập tại địa phận Trung-hoa đã hườn tất; Chánh-phủ chỉ lo một việc kiểm-soát việc đưa bộ hành cũng như trong khúc về địa phận Bắc-kỳ.

Đường xe lửa Haiphong, lên Lao-kay tới Văn nam-tĩnh, thì bộ hành và hàng hóa chuyên chở rất thanh phát: tiền thầu vốn năm 1911 là 4 triệu 96 muôn 6 ngàn 6 trăm 57 quan; qua năm 1912 thầu đặng 7 triệu 40 muôn 1 ngàn 533 quan, thì mỗi đồng là 11.1 trội được 5 cật. Về phần Chánh-phủ chia lời được gần 1 triệu 26 muôn quan.

Năm nay tuy có bị lỡ sụp trong tháng aoút mà tiền thầu vốn sẽ được ít nữa là 8 triệu quan.

Chư tôn ỏi, các việc ấy chỉ rõ cuộc thương mại kỹ nghệ trong quần hạt rất thanh phát thì nó làm cho ta phải xem xét các cuộc lợi hại và công trình hoặc đã làm rồi, hoặc đưng dở mang.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CHƯ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua như-trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	Số
nhựt trình	mandat
913 V.V.M. Longmy	Mandat 5 \$ 478 147
512 T.L. Cholon	— 5 500 215
256 G.B. Mécay	— 5 501 812
794 N.T.C. Mytho	— 5 502 398
41 T.V.H. Phanthiet	— 5 501 298
1615 N.H.T. Banam	— 5 486 413
789 P.V. Mytho	— 5 505.204
1504 V.V.L. Vinhlong	— 5 503 826
1505 L.B.H. id	— 5 502 127
530 N.V.N. Cholon	Bạc mặt 5 "
529 M.V.B.	— 5 "
1133 D.V.N. Soctrang	— 5 "
1 P.N.B. Phanthiet	— 5 "
578 P.B.S. Giadinh	— 5 "
719 T.T.T. Longxuyen	— 5 "
1012 L.T.H. Saigon	— 5 "
1047 K. id	— 5 "
339 L.V.C. Mécay	— 3 "
1178 G. Phuloc	— 5 "
1259 Đ. Thi Lang	— 3 "

THƠ TÍN VANG LAI
(Peliles correspondances)

Kính lời,

Cho các Ngài ở quán L. T. T. V. đặng rõ: Nguyên tôi là đờn bà bán hàng tại chợ Cầu Ông-Lãnh thấy trong L. T. T. V. số 306 có hai đoạn trong trương thứ 5 nói rất nhảm.

1° Rờ thịt mà lựa, tại chợ Cầu Ông Lãnh sớm mai nào cũng có y như lời các ngài nói, ai ai cũng lấy móng tay mà bóp thịt trước khi mua.

2° Nước mắm giả, cái đều này rất tệ. Tôi có quen với vợ tên Chệc ở lối gần phố quan Đốc-phủ Vị, nó nói với tôi rằng chồng nó làm nước mắm giả bằng những món xin kê ra sau đây:

Acide. (không biết tên)

Thạch cao.

Đại-hồ.

Cam thảo.

Gò má heo đốt ra than.

Muối, và một chút nước mắm thật.

Đổ 100 litres nước lạnh vô mà nấu rồi vô bình mà bán.

Nếu không biết làm, bỏ không có phân tất thì nước mắm ấy độc lắm. ăn phải chết. Mà tôi nghe lại bèn Khán-hội cũng có người làm như vậy.

Tôi trông cậy nhà nước sẽ nhậm lời qui quản mà tra xét bắt buộc những quán chệc làm bậy đó, kẻo để vạ tội nghiệp cho người Annam.

Vả lại trong môn chi của chệc, bán đều cái giả luôn. Như đường thì trộn cát, đậu thì trộn sạn cho nặng cân.

Xin các bà các cô có đi mua đồ tiệm chệc phải coi cho lắm mới được.

Nay kính,

Lê-thị-Mạnh, ở Cầu-Ông-Lãnh.

Bản quán cảm ơn thím Mạnh, có lẽ nhà nước sẽ sai quan đi dò việc ấy rồi!



Thứ rượu này hay bỏ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trái tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lực phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu này là một món lạ vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Mượn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chur qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bỏ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho Đồn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao man là

Hãng BERTHET CHARRIERE và CÔNG-TY đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chặc. — Có dân chោang một rêu giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì lực toại chi đều điều cho ai lạc hiệu thuốc này là một hiệu rất hèn, na qui lậu, cũng phải tránh.



Hãng BERTHET CHARRIERE và CÔNG-TY CHỢ VÀO XỨ BẮN ở đường Kinh-lấp môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như-trình Lục-tính-tân-văn giùm

Trả lời cho M. N. T. P. ở Tân-thạnh-trung về sự mất nhứt-trình; đã nhiều lần bôn-quán thường nhứt-trình ông mất, mà lần này ông phải làm đơn gởi thừa cùng quan nhà thơ Bentre hay là nhà thơ Saigon, thì ông sẽ rõ mất tại đâu. Nếu mà thường cho ông mãi thì làm sao mà trường cứu đặng.

Valenciennes (Nord)

Tôi kính to cho ông hay rằng tôi cho thuốc Dragées Rabuteau là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lượng-y Pinard thử thuốc ấy và thí nghiệm tại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc Dragées Rabuteau, vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bệnh uống thuốc ấy thì cả thầy đều đặng mạnh giỏi.

Quan lượng-y D... ký

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Trong cơn cần kíp trong dung, giác thể như khởi sự bị thận hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm hư khí huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái dăng máy kia vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xẹp vô phình ra đặng mà trục xuất cái xác đồ ăn, nhờ có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại đọa, thì phải sanh biến. Thuốc đại lợi tánh nó rất mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê mỏi, thương nghiệt, làm cho sanh ra nhiều tế vi chỉ trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huất mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác đổi dấp tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huất thì cũng phải tẩy trường. Mà muốn tẩy trường tự nhiên như vậy thì có phép chỉ làm cho nước tân-dịch đượm nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chăng?

Có lẽ được, vì nhiều lượng-y nói tự nhiên đại-trường phân nhược vị cường, nguồn tân-dịch đượm nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bệnh thường nước tân-dịch đượm nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thổ trường mà vận

động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch mó cử động.

Hãy chế một hoàn thuốc, trong ấy có đủ đờm chất, niêm dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thứ gélose hễ vào tới đại-trường thì phùng ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, đượm nhuận, cũng khá kêu là thuốc sửa ruột, dùng cho biếng nhác nữa. Thuốc ấy hiệu là Jubol, thiết là linh-đơn-đượm chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại

tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khan quan khá hút được thử thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén,

**HUYẾT SUY LÀ MỘT ĐỀU HỌA HẠI
HUYẾT THẠNH VƯỢNG LÀ MỘT ĐỀU PHƯỚC LẠNH**



Đều phước lạnh ấy cũng bởi thuốc QUINIUM LABARRAQUE mà ra

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu Quinium Labarraque, thì dù mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rễ thể nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-câu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chúng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.

Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cùng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy dậy sớm, con gái ốm o, đơn bà mới hồi bẹp, già cả lụm cùm khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng đặng loại chi. Rượu Quinium Labarraque đáng lắm, vì bởi linh-ba của nó là Quinquina, không đáng làm sao đặng Phải biết rằng: hễ đặng chứng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đặng đã lại, đừng có thấy vậy mà sợ.

Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1\$40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2\$70.

Bên Đại-pháp thì có trừ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-dô Paris, còn bên Đông-dương thì có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ là ông G. Renoux, nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Sollière, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có phận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày 3 đến 16 Décembre 1913)

Rượu ngọt	
Cassis Guillot	12 ve
Chartreuse Garnier	id.
Curaçao Rocher	id.
Curaçao Cusenier	id.
Bạc hà Get	id.
id. Cusenier	id.
Vieux Kirsch de Zong	1 ve
Kirsch Cusenier	12 ve
Pères Chartreux vàng	id.
id. xanh	id.
Fraisia Cusenier	id.
Rượu mạnh	
Whisky Usher's Extra	id.
id. Villedome Colard	id.
id. Peorage Blend	id.
id. John Dewars & Son	id.
id. Peacemaker	12 ve
id. James Munro	id.
id. Gaelic	id.
id. House Lords	id.
id. Wat 69	12 ve
Cherry-Brandy Rocher frères	12 ve
Cherry-Brandy Colintreau	id.
Cherry-Brandy Peter Morring	id.
id. M. B. R.	12 ve
Guignolet Colintreau	id.
Menthe verte Rocher frères	id.
Crème de Menthe M. B. R.	id.
Triple sec Colintreau	id.
Rượu Quinquina	
Dubonet	12 ve
Gentiane	id.
S. Raphaël	id.
Rượu rôm (rhum)	
Mana	12 ve
S. James	id.
Des Iles	id.
Négrina	id.
Cocktail W. Firth	id.
Mare L'héritier Guyot	id.
Rượu vng-Mür (Vermouth)	id.
De Turin	12 ve
Noilly Prat & Co	id.
Dollin	id.
Rivoire	id.
Cinzano Torino	id.
Chambéry Cinzano	id.
Rượu chát	
Médoc	12 ve
De Neuchatel	33 ve
Bianc haut Sauternes	id.
Chau Laclotte (Latrille)	12 ve
Chau Grangeueve (id.)	id.
Château de Frands	id.
De Bandol	1 thùng
De Bordeaux	id.
Entre-deux-mers	id.
Montferrand	id.
Latrille	id.
Samos fin	id.
Madère Rivoire	id.
Malaga Rivoire	id.
Muscat de Frontignan	id.
Rivoire	id.
Madère Gontrand	id.
Muscat Gontrand	id.

Malaga Gontrand	1 thùng	8,800
Moscato d'Asti Cinzano	12/1	15.50
id.	24/2	18.25
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00
id.	24/2	19.00
Dầu ăn		
Besstde	12 ve	14.50
Carol	id.	4.50
L'Univers	id.	id.
id.	24 ve nhỏ	id.
Robert	id.	9.75
Arlaud frères	12 litres	id.
Rainaud	id.	id.
id.	24 litres	id.
Unique	12 ve	id.
Servanes	12 litres	id.
Giấm		
Dessaux	1 thùng	26.00
Hộp quet		
Bên-thuy một thùng	700 sản mỗi sản 10	id.
hộp	id.	59.50
Nhứt-hồn 50 lổ mỗi lổ	144 hộp	id.
Dầu Alcool de Menthe	100 ve nhỏ	67.00-72,00
Ricqlès	id.	id.
Blanc d'Espagne một	thùng lổ chừng 250	id.
kilos	id.	13.00
Nút ve 10.000 cái	id.	id.
Bonbons Pascall's	1 chục	5.00
Đền cây	1 thùng	6.00
Café	1 tạ	62.00
Mỏ sữa		
Bretel	100 hộp	id.
Allcard	id.	55.80
Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
Lepelletier	id.	id.
Australien	1 hộp	id.
Thuốc Ci-gà		
Bordeaux	10.000 điếu	80.00
Luxembourg	100 điếu	5.50
Manille Habanos	1.000 điếu	38.00-42.00
Coronas	id.	id.
C ^o générale tabacos	id.	id.
Filipinas	id.	id.
Garcia	50 điếu	4.75
Eminente	id.	6.00
Thuốc vắn		
Bastos	1.000 gói	112.00
Africaines de Wild-West	id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00
id. 10 điếu	id.	8.40
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	90.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	90.00
id. id.	id.	75.00
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	67.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
Divn. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
Egyptiennes marque Dubec	id.	2.50
id. Glysno	id.	2.20
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
Nước muối, Appollinaris	24 ve	6.75
Appollinaris	48 ve nhỏ	7.75
Evian source Cachat	60 ve	id.
Minérales St.-Just	50 ve	id.
St.-Parize le Châtel	id.	9.75
Minérales Banzai	48 ve	12.00
id.	48 ve nhỏ	8.00
Tansan Soda	id.	9.00
id. Limonade	id.	11.00

Pougues	16 ve	5,900
Contrexeville	5 ve	25.00
Bussang	48 ve	42.00
Bột		
Lion vert	50 bao	5.10
Lion bleu	id.	4.85
Gambier	1 tạ	12.00
Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
Bao bột tời		
Bao n ^o 2 cân mỗi 1 kilog	100	26.50
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra	id.	id.
(đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon à Lethem	id.	0.63
Sữa bột		
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	8.00
Condensé La petite Fermière de fabrication française	id.	10.20
Naturel Natura	id.	8.00
Stérilisé pur, marque Ours	id.	id.
Stérilisé condensé	id.	25.00
Stérilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.00
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Condensé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé écremé Salva	id.	19.00
Lepelletier	48 hộp nhỏ	42.00
id.	24 hộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00
Bột sữa		
Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
Cau khô		
Noix d'arce sèches	1 tạ	30.00
Dầu lửa		
Indes (Dr-gon)	1 thùng	4.75
(Chà-và) Couronne	id.	4.55
Néerlandais Ahre	id.	4.85
ses Croix	id.	4.40
Huê-kỳ Comet	id.	5.25
Amérique Cock	id.	5.05
Eagle	id.	4.60
Essence Shell	id.	20 f 00
Sardines (cá mỗi)		
En boîte 1/2	1 thùng	19.50-30,00
En boîte 1/4	id.	27.00-40.00
Sauissions Lyon (dôi)	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00
Sagou		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
Đường		
Brut cristallisé	100 kilos	19.50-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtardé en poudre	id.	10.00
Vergeoise	id.	10.50
Sucre scié C. Say	id.	29.50
Déglaçé Say	60 kilos	12.25
Abeille	100 kilos	53.00
Miarde blanche St.-Louis	60 kilos	25.00
St.-Louis	100 kilos	55.00
Savon de Marseille (12-100)	id.	36.60
Thuốc gói		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	50.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giừ dẫu
mây sốt.



茲有夷
瀉症及
神效飲
八夷列
郎愈

瀉症及溫熱頭痛甚
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
郎愈

薄荷水主治

Có trụ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý Mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn hai số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khodn-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoan là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tệ chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm cho chư-tôn đồng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất vườn Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầu-cổ nhà đất v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lon vẹo.

Ấy vậy hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOGE HÀNG NÀO CÒ BÁN	NĂM thào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D' ACTIONS SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (27 Décembre 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		
	1909	150.000 \$ hùn	" 265.000	2.650	" 100		\$ 190.-
	1910	285.000 \$	" 350.000	4.000	" 100		
	1910	400.000 \$	" 35.000	350	" 100		
	1909	35.000 \$ obligations	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		200.-
	1910	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		135.-
	1911	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		135.-
	1912	" 1.000.000	" 3.574.55\$	38.000	" 100		90.-
	1910	" 3.800.000	" 1.200.000	1.200	" 100		
	1913	" 120.000	" 120.000	1.200	" 100		
	1910	" 120.450	" 94.031	940	" 100		
	1910	" 700.000	" 500.000	5.000	" 100		
	1899	" 300.000	" 300.000	3.000	" 100		
	1900	" 1.000.000	" 1.000.000	10.000	" 100		
	1909	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100		
	1911	" 1.000.000	" 1.000.000	10.000	" 100		
	1894	" 400.000	" 400.000	4.000	" 100		
	1894	" 225.000	" 225.000	2.250	" 100		
	1917	" 500.000	" 500.000	5.000	" 100		
	1910	" 1.000.000	" 475.000	4.750	" 100		
	1909	" 500.000	" 500.000	5.000	" 100		
	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100		
	1910	" 250.000 obligations	" 250.000	2.500	" 100		
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 28 Novembre 1913							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 701.-
Société des Eaux et Electricité de l' I. C				" 500 Ex. C. 22	50 "		" 9 5.-
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100	20 "		" 1.565.-
Banque de l'Indochine.				" 500.-125 p.	52 50 "		" 1.675.-
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 25	80 "		" 129 25
Messageries Maritimes.				" 250 "	12 50 "		" 689 50
Chargeurs réunis.				" 500 "	25 fr.		" 292.-
Union commerciale indochinoise.				" 500 t. p.	15 "		" 17 50
Distilleries de l'Indochine.				Part (C. att.)			" 1.300.-
Société Indochinoise d'Electricité.				" 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		" 893.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				" 500 "	45 "		" 990.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				" 500 "	50 "		" 180.-
				Part "	9 25 "		" 336.-
				" 250 "	20 "		

Mở nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn gium

COURS DE LANGUE ANNAMITE

POUR PARAÎTRE CHAQUE SEMAINE

En Supplément gratuit à la

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ ET AU LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN

ÉTUDE DE LA LANGUE ANNAMITE

par F. Gombaudo Saintonge

COMMIS DES SERVICES CIVILS DE L'INDOCHINE
CHARGÉ DU COURS DU 1^{er} DEGRÉ À HA-NỘI

Avec le concours d'un groupe de lettrés de Cochinchine et de l'Annam et du Tonkin et des rédacteurs du « *Lục tính tân văn* » et de la « *Đông dương tạp chí* ».

Sous la direction de F.-H. SCHNEIDER, éditeur.

Cette étude comprendra cinq parties :

1° un cours proprement dit d'enseignement (grammaire);

2° un vocabulaire général;

3° un vocabulaire supplémentaire, destiné à enregistrer les mots qui, n'appartenant pas à la série étudiée au Vocabulaire général, ont cependant été employés dans les dialogues, figurant au cours de la leçon, pour permettre la formation des phrases qui les composent :

4° des dialogues ou phrases détachées;

5° Des exercices, thèmes et versions.

1° Dans le vocabulaire général nous nous proposons de donner la nomenclature de tous les mots annamites connus et employés, de jeter les premières bases d'un dictionnaire futur, dont la publication est subordonnée à l'accueil qui sera réservé par nos lecteurs à notre journal.

Pour faciliter l'étude des mots

composant le vocabulaire général et pour éviter aux étudiants toute perte de temps dans la recherche de ces mots lorsqu'ils voudront s'en servir, nous les avons classés par ordre d'idées et de matière. C'est ainsi que dans le chapitre 1 se trouvent groupés tous les mots indiquant les relations de parenté. Le chapitre qui suivra sera consacré à l'homme, à l'anatomie du corps humain etc.

Il est certain qu'au cours de la publication, une même expression pourra figurer plusieurs fois dans le vocabulaire. Ces répétitions seront nécessaires, inévitables. L'annamite est une langue pauvre; un même mot sert souvent à exprimer des idées différentes. Les mots du vocabulaire étant groupés par ordre d'idées, l'un quelconque de ces mots pourra se retrouver dans plusieurs groupements, s'il exprime une idée faisant partie de ces groupements.

Dans l'établissement de ce vocabulaire général, nous adopterons une disposition correspondant aux trois degrés d'enseignement: primaire, secondaire et supérieur. La matière de ce vocabulaire, tout en demeurant conforme à la classification indiquée plus haut, sera répartie en trois paragraphes. Le premier comprendra les mots dé-

signant les objets que nous sommes appelés à rencontrer tous les jours, autrement dit les mots usuels. Dans le second, seront classés les mots d'un usage moins fréquent. Enfin, dans le 3^e paragraphe figureront les mots d'un emploi encore plus restreint, ceux dont la connaissance ne sera guère nécessaire qu'à certaines catégories de personnes, ceux exprimant des idées abstraites ou scientifiques ou constituant des expressions sino-annamites employées surtout en style soutenu ou relevé.

Cette triple division s'imposait. Nous voulons, en effet, que notre cours soit utile à tous, il fallait donc le disposer suivant une graduation ascendante des connaissances à acquérir, de façon à ne point rebuter les débutants, tout en le rendant intéressant pour les étudiants ayant déjà quelque connaissance et pour ceux dont les études sont déjà avancées.

2° Le cours comprend deux parties bien distinctes: la prononciation et des notions de syntaxe.

En ce qui concerne la première, la valeur des différentes lettres est indiquée à l'aide de mots empruntés à la langue française. Quel que soit le soin qui ait été apporté dans le choix de ces adjuvants, ceux-ci ne donnent pas, d'une façon abso-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

lument parfaite, la prononciation des lettres annamites dont ils sont sensés être l'équivalent phonétique. Dans l'impossibilité de pouvoir mieux faire, on a dû se contenter d'un à peu près.

Il existe un moyen de corriger cette imperfection; il a été indiqué par Monsieur Bouchet dans son cours, et nous ne faisons que le répéter après lui: c'est de s'assurer le concours d'un bon répétiteur dans l'étude de la prononciation. L'étudiant devra faire prononcer les lettres ou les mots par son professeur indigène, se rendre compte des différentes modifications que subissent les joues, les lèvres, les mâchoires etc., du répétiteur, au moment où le mot est prononcé, et sefforcer, en répétant le mot après lui, de reproduire ces mêmes mouvements.

En ce qui concerne la grammaire, l'auteur s'est appliqué à exposer, dans quelques règles simples et précises, les principes essentiels de la syntaxe annamite. Afin d'appliquer, ou mieux d'amoindrir les difficultés que l'étudiant ne manquera pas de rencontrer dans l'étude ardue de cette langue, des rapprochements ont été faits, chaque fois que la chose était possible, entre l'annamite et le français.

3° Vocabulaire supplémentaire.

On est tenté de se demander quelle est la raison d'être de ce vocabulaire, pourquoi les mots qui le composent n'ont pas été classés dans le vocabulaire général? Pourquoi, en un mot ces deux vocabulaires? Nous répondons tout de suite, parce que cela est nécessaire.

En adoptant le plan que nous

avons indiqué plus haut, nous avons voulu présenter aux étudiants sérieux qui désirent, avec l'aide d'un bon répétiteur indigène, s'essayer, dès la première heure, à dire quelques mots annamites, des phrases pouvant leur servir d'exercice de mémoire ou de modèles pour la construction d'autres phrases. Pour composer ces phrases, les mots du vocabulaire général étaient insuffisants, il fallait s'aider d'autres mots. Ce sont ces derniers que l'on rencontre dans le vocabulaire supplémentaire. Ces mots y figurent avec le sens qu'ils ont dans le dialogue les phrases détachées ou les exercices qui suivent ce vocabulaire. Il arrivera donc, nécessairement, que dans les vocabulaires successifs un même mot sera répété autant de fois qu'il aura de significations différentes dans les dialogues où il se trouvera placé.

4° Dialogues ou phrases détachées.

— En parlant du vocabulaire, nous avons indiqué le double but des dialogues ou phrases détachées. Ils doivent servir tout d'abord d'exercice de mémoire. Les étudiants devront les apprendre par cœur, relever, avec l'aide d'un indigène connaissant le français toutes les expressions toutes faites qu'ils y rencontreront. La connaissance de ces expressions est indispensable si l'on veut arriver à comprendre et à parler l'annamite. Ces expressions ont, en effet cela de particulier, que les mots qui les composent, pris isolément n'éveillent pas toujours l'idée contenue dans l'expression complète. Il est donc de toute nécessité d'apprendre ces dernières telles qu'elles se

présentent avec leur physionomie propre.

L'étudiant pourra également se servir de ces phrases comme de modèles pour la construction de petites propositions laissées à son choix. A ce point de vue, cette quatrième partie sert de liaison entre la dernière et celles qui précèdent; elle, s'adresse en particulier à ceux de nos lecteurs qui connaissent déjà quelques mots annamites.

La 5^e et dernière partie est le couronnement de toutes les autres. C'est là que les étudiants viendront éprouver les études qu'ils auront faites des quatre premières. Nous avons gradué les exercices qui le composent, de façon que chacun y trouve son utilité. Les premières sont très faciles et ne contiennent guère que des mots figurant dans les vocabulaires qui précèdent; ils s'adressent aux débutants.

Les exercices suivants offrent un peu plus de difficulté et ont été composés à l'intention des étudiants ayant une certaine connaissance de l'annamite. Enfin, les requêtes ou autres textes suivis qui terminent la série des exercices offrent aux étudiants déjà avancés dans l'étude de la langue du pays une pâture apte à entretenir et à développer leurs connaissances. Les candidats aux examens des premier et deuxième degrés y trouveront une source féconde à laquelle ils pourront aller puiser en prévision des épreuves qu'ils auront à subir.

Disons en terminant que le plan de ce cours a été conçu de façon à apprendre aussi bien l'annamite aux français que le français aux indigènes.

Một nhà thơ giầy thép đều có nhận mùa nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Les annamites de tout âge et de toute condition, sachant lire le quoc-ngu, pourront sans fatigue apprendre les mots français qui sont la traduction des mots annamites correspondants et acquérir, progressivement, une connaissance très suffisante du français qui leur permettra d'affronter avec de nombreuses chances de succès les différents examens qu'ils pourront

avoir à subir au cours de leur existence.

En ce qui concerne les annamitisants, les tout-premiers débutants commenceront par apprendre des mots. Ceux qui savent déjà un peu d'annamites, pourront tout en complétant leur vocabulaire, apprendre un peu de syntaxe.

Les exercices de traductions sont

bons pour les francisants comme pour les annamitisants.

Ce travail se recommande par la logique de son plan et par la netteté et la simplicité de son exposition. Nous sommes persuadés qu'il sera accueilli avec empressement par tous.

N. B. — Les corrigés des exercices figurant dans un numéro, seront donnés dans le n° suivant.

La Rédaction.

PHÉP HỌC TIẾNG AN-NAM

của ông F. Gombaud Saintonge
 LÀ THAM-BIỆN Ở PHỦ THƯỜNG-SỬ TRƯỞNG GIÁO
 Ở TRƯỜNG HỌC TIẾNG AN-NAM (SƠ-DẪNG)
 Lại có mấy ông thông-nho ở Nam-kỳ, Trung-kỳ và Bắc-kỳ, và các ông trợ bút ở Tòa-báo «*Lục tính tân văn*» và «*Đông dương tạp chí*» cũng giúp việc nữa.
 Ông F.-H. SCHNEIDER, đốc biên.

Học tiếng An-nam có năm bài-tập;

Một là bài-tập mẹo;

Hai là bài-tập các tiếng-một;

Ba là bài-tập tiếng một phụ-thêm để học những tiếng không có trong bài-tập tiếng-một chính mà lại cũng có dùng ở trong các bài, học các bài nói truyện, các bài dịch, dùng làm tiếng lót để đặt thành câu;

Bốn là bài-tập nói chuyện, hay là bài-tập những câu lẻ;

Năm là những bài tập dịch, tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa và tiếng Langsa dịch ra tiếng Annam.

1° — Trong bài-tập các tiếng-một, thì chúng tôi định dạy những tiếng thường-dùng, về sau có thể góp lại thành quyển tự-vị, nhưng mà tự-vị ấy còn tùy các ông xem

báo và xem phụ-trương, có nhiều ông ưng ý cho làm được, thì mới sẽ in ra.

Những tiếng-một thì chúng tôi đã sắp theo từng ý từng mục, để học cho tiện, và khi nào người học có muốn tra mà dùng, thì dễ thầy khỏi mất ngày giờ. Bởi vậy ở mục thứ nhất, thì chúng tôi đã góp cả những tiếng chỉ họ-hàng thân-thích. Đền mục sau thì dạy những tiếng về người ta, về thân-thể, phủ tạng và cách thân-thể cử động, vãn vãn.

Chắc hẳn, trong sách này, thì nào cũng có tiếng dùng đi dùng lại nhiều lần. Sự ấy cần phải thế, mà không sao tránh khỏi thế được. Vì tiếng An-nam tưng lăm, nhiều khi một tiếng mà dùng mấy nghĩa khác nhau. Trong bài-tập tiếng-một đã phân ra từng thứ, mục, thì có khi một tiếng mà thuộc về nhiều mục lại thầy nó.

Trong cách đặt bài tập tiếng-một ấy thì chúng tôi đặt theo ba bậc học. Những tiếng tuy rằng chia ra từng thứ mục như nói trên kia, nhưng mà sắp làm ba đoạn. Đoạn thứ nhất thì có những tiếng hàng ngày phải dùng đến.

Đoạn thứ nhì thì có những tiếng dùng đến vừa vừa mà thôi. Đoạn sau cùng thì có những tiếng ít dùng, chỉ có mấy bậc người là cần phải biết đến, những tiếng nghĩa huyền diệu, những tiếng cách-trí, và những tiếng nói chữ, dùng vào những văn cao luận mà thôi.

Sự chia ra làm ba đoạn như vậy nên làm. Vì chúng tôi muốn cho sách này ai cũng dùng được, cho nên phải sắp có thứ-tự, từ dễ đến khó, để cho người võ-lòng không ngán, mà lại hay cả cho những người đã có kiên-thức và học-văn đã khá rồi.

2° — Sách này phân làm hai đoạn khác nhau, một đoạn dạy đọc, và một đoạn dạy những điều tiết-yếu trong mẹo nói tiếng Annam.

Trong cách dạy đọc, thì cách đọc các chữ-cái quoc-ngu phải mượn những tiếng Lang-sa mà dạy. Thì dẫu khéo lựa những tiếng phụ ấy, thế nào mặc lòng, tất nhiên cũng không chỉ rõ ràng được những chữ-cái quoc-ngu, chẳng qua lấy những tiếng tương-tự như thế thích cho dễ học mà thôi, không thể nào làm diệu hơn được nữa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

thì đành phải dùng cách gán-gán ấy vậy.

Trong sách dạy tiếng An-nam của ông Bouchet, đã có dạy một cách để bỏ chỗ khiếm-khuyết ấy, thì nay chúng tôi cũng lại xin nói lại.

Là khi tập đọc nên tìm một thầy-giáo cho giỏi mà giúp mình. Học-trò bảo thầy-giáo Annam đọc những chữ-cái hoặc những tiếng cho mà nghe, rồi có ý nhìn má, môi, hàm, vắn vắn, xem khi đọc thì chuyển động ra thế nào, rồi mình cố bắt chước mà đọc lại cũng chuyển động má môi, hàm như thế.

Còn như cách dạy mẹo thì người làm sách này cốt dạy mấy lệ luật dần tiện mà minh-bạch, cốt-từ của mẹo nói tiếng Annam.

Thoảng hoặc có khi nào mẹo Annam cũng gán giồng mẹo Lang-sa, thì lấy mẹo Lang-sa dạy mẹo Annam để cho đỡ cái khó đi ít nhiều.

3° Bài-tập tiếng một phụ thêm.

Sao lại phải có một bài-tập tiếng-một phụ nữa ?

Đã có một bài tập tiếng-một luôn vào đây nhân thế, là tất còn phải đặt ra hai bài-tập tiếng-một, làm gì ?

Thế mà phải như vậy mới được.

Cứ như cách thức chúng tôi đã định làm, thì ở bài-tập tiếng-một, chỉ có những tiếng chính, phân làm thứ mục cho dễ học. Rồi kê đến bài-tập nói chuyện và các câu-lẻ, dùng những tiếng một ấy mà ráp lại thành câu. Thì tất nhiên không đủ tiếng, vì đặt câu thì phải dùng những tiếng lớt, tiếng trợ-ngữ, dùng đến đâu biết đến đấy, chớ không sắp ngay vào thứ mục được. Vậy thì bài-tập tiếng-một phụ thêm, là bài học những

tiếng lớt ấy. Cứ lần lần dùng đến tiếng nào thì học tiếng ấy, lấy nghĩa riêng chỗ dùng nó mà học. Cũng một tiếng, kể về sau lại dùng đến có nghĩa khác nữa, thì lại học theo nghĩa mới, mỗi chữ có bao nhiêu nghĩa thì học bày nhiều lần.

4° Bài tập nói chuyện và câu lẻ.

Bài tập nói chuyện và câu lẻ thì vừa để học cho nhớ cách đọc vừa nhớ tiếng. Sau nữa để học cách đặt-câu.

Những câu ấy, thì người học nên mượn một thầy-giáo Annam biết tiếng Lang-sa, mà tập đọc, những câu sán nào nên nhớ thì ghi lấy, vì muốn hiểu được và nói được tiếng Annam thì cần phải biết lấy những câu sán ấy. Trong những câu ấy, có nhiều tiếng dùng một mình khác nghĩa, mà dùng vào những câu ấy thì có nghĩa riêng. Nên phải biết lấy nghĩa riêng những tiếng ấy.

Còn như cách dùng làm lời, làm mẫu, thì người học-trò nên tập dùng những cách đặt câu sán ấy, mà thử làm ra những câu khác tùy ý mình.

Bài này là để cho những người đã thuộc nhiều tiếng-một rồi. Tập tiếng-một xong, tập đặt câu, rồi mới tập đến dịch.

5° Bài-tập dịch.

Bài tập này là khi đã biết đọc biết tiếng một, biết đặt câu rồi, nhiên hậu mới bước tới nó. Học bốn bài trên rồi, đến bày này là thử xem đã thuộc chưa. Chúng tôi đã có ý phân ra bài dễ bài khó để ai nấy cũng tập được.

Những bày đầu thì dễ làm, chỉ có những tiếng đã học ở bài-tập tiếng-một rồi mà thôi. Đó là để cho những người mới học tập dịch

Những bài sau thì hơi khó, là để cho những người đã có học mới biết-chức định tập dịch. Những bài sau thì hơi khó, là để cho những người đã biết tiếng An-nam kha khá tập dịch. Sau cùng thì có những lời đơn từ, thơ khê, tờ tư, tờ sức, tờ bầm, vắn vắn, là để cho những người đã giỏi rồi, có cái khó một chút, mà học cho rộng ra. Các quan còn phải đi thi đệ nhứt-dẳng, đệ nhị-dẳng nên tập những bài ấy thì lúc đi thi được việc lắm.

Sau nữa sách này làm có ý vừa để cho người Lang-sa học tiếng An-nam, vừa để người An-nam học tiếng Lang-sa.

Người An-nam nào, bắt câu già trẻ sang hèn, đã biết chữ quọc-quẹt rồi, thì dùng sách này mà học tiện lắm, vì mỗi tiếng An-nam lại có ngay tiếng Lang-sa bên cạnh. Học như thế thì lần lần có thể biết được đủ tiếng Langsa để mà đi thi, có nhiều phần may được. Ai chưa biết tiếng Lang-sa nào, thì bắt đầu học tiếng một, mà những người đã biết quọc quẹt, thì học cho rộng tiếng ra, và lại học được cách đặt thành câu. Những bài-tập dịch thì tiện cho người Lang-sa học tiếng An-nam thế nào, cũng tiện cho người An-nam học tiếng Langsa làm vậy.

Cách thức sách này đã làm có lý như thế, mà lời dạy lại rõ ràng dần tiện thì chắc rằng ai cũng muốn dùng mà học.

N.B. — Những bài tập dịch ra ở trong báo-chương, kỳ trước thì đến kỳ sau lại in bài dịch thành rồi.

Trợ-bút-ty cần tự.

CHAPITRE PREMIER

L'annamite est une langue monosyllabique. Les syllabes se composent de voyelles et de consonnes, comme en français.

Voyelles et consonnes.

En quoc-ngũ on se sert de six voyelles comme en français. Ce sont : a, e, i, o, u, y, qui se prononcent comme elles s'écrivent, à l'exception de la voyelle u qui se prononce ou.

Ces voyelles peuvent donner naissance à des dérivés. Dans ce cas, elles sont affectées de certains signes particuliers.

Ainsi, de la voyelle a, sont formés les deux dérivés : ă, et â. Le signe ă est appelé « chapeau » (dâu mũ) et le signe ˘ qui est placé sur les voyelles affectées d'un son bref, s'appelle le dấu-ngan (ngan-bref) ou encore le dấu-ngũa (ngũa-renversé).

La voyelle e a donné le dérivé ê (e chapeau).

La voyelle o a donné les dérivés ô et ơ.

Cette dernière lettre s'appelle l'ơ barbu ; le signe ˘ en est la barbe.

La voyelle u a donné le dérivé ư (u barbu).

En résumé, nous avons les voyelles suivantes :

a e o u
 ă ă ê ô ơ ư

Disons, en passant, que ces signes d'accentuation n'affectent pas indifféremment n'importe quelle voyelle. C'est ainsi que l'accent ˘ ne peut être placé que sur la voyelle a ; l'accent ă que sur les voyelles a, e et o, et la barbe ˘ ne peut affecter que les voyelles o et u.

Étudions séparément chacune des consonnes initiales q, et ces deux lettres qui se prononcent comme le q français.

Ex : qua traverser ?

Dérivés de la voyelle A.

Nous avons vu que a peut subir deux modifications, ou autrement dit avoir deux dérivés : ă et â.

Ă (à chapeau) se prononce à peu près comme la diphthongue française eu. En plus de cela ă est bref et légèrement sourd. On ne doit pas trop ouvrir la bouche pour le prononcer. En émettant cette articulation, le plancher de la bouche subit une extension nettement marquée.

Remarque. — Cette voyelle ne forme jamais ă elle seule un mot, de même qu'elle ne termine jamais un mot.

Ex : lâu longtemps.

Lâu longtemps (prononcer le ou en émettant le son de la gorge.)

An bienfait (prononcer au cou en émettant le son de la gorge.)

Cân peser, poids, balance (prononcer keune ou en émettant le son de la gorge.)

Ă (a bref) est ouvert, mais bref. La bouche doit s'ouvrir franchement quand on prononce cette voyelle, mais l'émission de voix doit être très courte. En général, ă est suivi d'une consonne.

Ex : ăn manger.

Năm cinq, année.

2e E

Règle générale. — E est long et ouvert ; il se prononce comme notre é français dans Père, mère

Ex : Xe véhicule (prononcer se).

Sen sénéphar (prononcer chên).

Xem regarder (prononcer sên).

(Còn nữa)

1° A

a, en général est long et ouvert ; long : la voix reste sur cette voyelle aussi longtemps qu'on veut ; ouvert : il faut ouvrir la bouche en la prononçant et émettre franchement le son.

Ex : Ma, revenant, fantôme (prononcer ma-a.)
 Ba, trois " ba-a-a..
 Ao, étang " a-a-a..o
 Cao, haut, grand, élevé " ca-a-a..o

Remarque. — La voyelle a est moins ouverte et se prononce longuement lorsqu'elle est suivi d'un u ou d'un y.

Ex : Cau, noix d'arec (prononcer ca-a..u)
 Mau, vite " ma-a ..u)
 Dau, m. lade " da-a..u)
 Lau, essayer " la-a ..u
 Say, s'énivrer, ivre " sa-a..y)
 Ngay, droit de suite " nga-a..y)

Il ne faudrait pas, cependant, exagérer la diminution de l'émission de voix.

a est encore moins long et moins ouvert, lorsqu'il est précédé de u, de ch ou suivi de nh.

Ex : Cua, crabe (prononcer cou-ou ..a)
 Mua, acheter " mou-ou..a)
 Tranh, disputer " tranh rapidement
 Anh, frère aîné " anh rapidement)

Dans ces cas la voix s'arrête peu de temps sur la voyelle a.

Exception. — Toutefois, lorsque la lettre u, précédant la voyelle a est, elle-même, précédée de la consonne q, a reprend toute sa valeur. Dans ce cas la voyelle u formé corps avec la

Exercice de lecture

ma, la, ba, na, da, năm, ăn, ao, cao, bao, mau cau dau lau, say, ngay, cua, mua, chanh, anh, lan, ăn, cân, lâu, đầu, an, ăn, ăn, nam, năm, cam, cam,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân giùm

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thien hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bỏ dưng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-lôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị đơn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, dần dần cũng có ban thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hề, cứ uống :

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xư ậy là xư nóng nực, cũng như xư Đông-dương ta đây. Rượu này

làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ậy dùng cốt đường bậ-hà mà yếm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thoả, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigôn. rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils medicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, ti vị không đắng tiền, thì hãy mua rượu **Rhum mana** là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.



Có bán trong các tiệm hàng xén

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỆNH

HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỜ THƯỚC RƯỢU HIỆU



ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
 Tại tiệm thuốc
 Thượng-dặng
 CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
 Nhứt hạng bảo-lê-sư
 SAIGON
 góc đường Bonnard
 và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE PREMIER
La famille

CHUNG THỦ NHƯ T
Cả nhà

§ premier. Les plus proches parents

SONG THÂN: es parents: *song* — double, la paire, *thân* — proche.

CHA MẸ: Les parents.

CHA: — Père.

THẦY: maître employé dans la bonne société.

CHA ĐẼ, CHA RUỘT: père qui a engendré, père selon la nature, vrai père; *cha* — père — *đẽ* — mettre au monde,

ÔNG THÂN: Père, vrai père. *Ông* Monsieur *thân* proche (expression sino annamite).

QUAN LỚN: Expression signifiant grand mandarin, mais elle est employée par les personnes de la haute société pour désigner leur père.

CHA NUÔI: Père adoptif père nourricier; *cha* père, *nuôi*, nourrir, pourvoir à l'entretien. MẸ Mère.

MÁ: Maman (expression cochinchinoise).

MẸ ĐẼ: Mère selon la nature, vraie mère *mẹ* mère, *đẽ* engendrer.

BÀ THÂN: Mère selon la nature; *bà* madame *thân* — proche.

MẸ NUÔI: Mère adoptive, Mère nourricière, *mẹ* — mère, *nuôi* — nourrir.

CON, ĐỨA CON, NGƯỜI CON: Enfant, fils, fille.

CON CÁI: Les Enfants (comprend les deux sexes).

CON ĐẼ: Enfant propre, selon la nature, qu'on a engendré.

CON NUÔI: Enfant adoptif.

ANH: Frère aîné.

EM: Frère cadet.

ANH EM: Frère aîné et frère cadet, frères.

CHỊ: Sœur aînée

EM GÁI: Sœur cadette.

ANH EM RUỘT: Frères germains (de même père et de même mère)

ANH EM ỘT CHA MỘT MẸ: Frères germains littéralement frères de même père et de même mère, *một* — même.

ANH EM ỘT CHA KHÁC MẸ: Frères consanguins littéralement de même père et de mères diff rentes — *khác* — différent, autre.

TRAI, ON TRAI, ĐỨA CON TRAI: Garçon.

GÁI, CON GÁI, ĐỨA CON GÁI: Fille.

CON CẢ, CON LỚN: L'aîné de enfants.

CON THỨ: Le deuxième enfant.

CON ÚT: Le dernier né.

CON MỘT: Enfant unique.

ÔNG: Grand-père.

BÀ: Grand-mère.

ÔNG NỘI: Aieul paternel; *ông* — grand-père, *nội* (de la lignée) intérieur.

ÔNG NGOÀI: Aieul maternel: *ông*, grand-père *ngoài* (de la lignée) extérieur.

BÀ NỘI: Grand-mère paternelle, *bà*, grand-mère, *nội*, de la lignée intérieure.

BÀ NGOÀI: Grand-mère maternelle, *bà*, grand-mère: *ngoài*, de la lignée extérieure.

ÔNG CỐ: Bisaieul.

BÀ CỐ: Bisaieulle.

ÔNG SƠ: Arrière grand-père.

ÔNG BÀ, ONG VÁI: Les ancêtres.

TỔ TIÊN, TIÊN NHƠN: Les ancêtres *tiên*, antérieurs; *nhân*, homme.

CON CHÁU: Les descendants, les petits enfants; *con*, enfant; *cháu* petit fils.

CON THƠ, CON NIT: Enfant en bas âge.

CON SÁO: Avorton, fauss e-couche.

CON NUÔI: Enfant, adoptif; *con*, enfant; *nuôi*, que l'on nourrit, à l'entretien de qui on pourvoit, mais qu'on n'a pas engendré.

CON SINH ĐÔI: Jumeaux; *sinh*, engendré; *đôi*, paire double.

CON NGOÀI TINH: Enfant naturel.

CON ĐẼ HOAN: Enfant naturel.

CON ĐẼ LÀNH: Enfant naturel.

CHÁU TRAI: Petit fils, neveu.

CHÁU GÁI: Petite fille, nièce.

CHỒNG: Mari, époux.

VỢ: Femme, épouse.

HAI VỢ CHỒNG: Les époux, *hai* — deux.

Vocabulaire complémentaire

TÊN LÀ: Nom, s'appeler, être nommé.

CÓ: Avoir, posséder.

KHÔNG: PAS, ne pas (*negation*).

ĐƯỢC: Avoir, posséder.

LÀ: Être.

HAY LÀ: Ou bien.

LÊN: Monter, atteindre.

MẤY: Combien *adv. de quantité*.

TUỔI: Année d'âge, âge.

MƯỜI: Dix, 10, (*adj. numéral cardinal*).

CÒN: Quant à, en ce qui concerne, encore.

MỚI: Nouvellement.

MỘT: Un, 1 (*adj. numéral cardinal*).

HAI: Deux, 2 (*id.*).

Ở: Être, demeurer, se trouver.

ĐÃ: Déjà (*marque du passé*).

LẤY CHỒNG: Prendre mari, se marier; *lấy*,

prendre; *chồng*, mari.

CHƯA: Pas encore.

THỨ HAI: Deuxième (*adj. numéral ordinal*).

THỨ BA: Troisième (—)

MẤT, MẤT RỒI: Perdre, perdu, mort.

RỒI: Fini (*marque du passé*).

LÀM: Faire.

NGHỀ GÌ: Quel métier.

QUAN HUYỆN: Quan huyện.

VỀ, THUỘC VỀ: Dependre de.

TỈNH: Province, chef-lieu de province.

NGHE: Entendre dire.

NGHE THẤY: Entendre dire.

THÔNG NHƠN: Interprète.

RĂNG: Que.

THÁNG: Mois.

THÂN GIÊNG: Premier mois.

RIỆNG: Spécial, particulier, propre.

RA: Sortir, se rendre à.

BÁN: Vendre.

THUỐC: Médicament.

THẬT: Vrai, véritablement.

THƯA: S'adresser à, dire, parler.

TỪ: Depuis.

THÁNG CHẠP: Dernier mois, douzième mois.

NĂM NGOÀI: L'année dernière.

THẾ THÌ: Ainsi, alors, en conséquence.

THẾ NÀO: Comment.

CÁC: Tous, toutes.

ĐI: Marcher, aller.

CHỨNG TÔI: Nous.

CHƠI: Se récréer.

ĐI CHƠI: Se promener

ĐAU NẶNG: Malade gravement.

ĐAU: Malade.

NẶNG: Gravement.

XIN: Prier, demander.

THĂM: Visiter, faire visite.

CHẾT: Mourir, décéder.

BÂY GIỜ: Maintenant, actuellement, en ce

moment.

CHO NÊN: C'est pourquoi, c'est pour cela que.

NGƯỜI ANSAM: L'Annamites, les Annamites.

ÍT KHI: Peu souvent, rarement.

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MÉLIA</p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>CIGARETTES MARINA</p> <p>ALGER</p>	<p>RƯỢU CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE ÉPERNAY</p> <p>MERCIER</p>	<p>RƯỢU COGNAC</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU CÓ BỐT</p>	<p>DẦU THƠM</p> <p>NUILE IMPÉRIALE</p> <p>HIỆU CON RỒNG</p>	<p>CHỈ MÁY MÀY</p> <p>BEST COTTON & COORS</p> <p>EXTRA QUALITY</p> <p>20 Yards</p>
------------------	---	---	----------------------------------	--------------------	---	--

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá, rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36. rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Có các mực màu đến tám màu.

Giá 0 5 00
Tiền gửi 0 06

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHỦ có THỢ KHẮC CHỦ vẽ đá khèo, và THỢ VẼ TÀI; để in sách, thơ, cùng thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đứng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỆU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gửi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua rứt trình Lục-tình-tân-vân giùm

NÓI TRUYỆN

Cha tôi tên là Đồng.
 Anh có con không?
 Có, tôi được bốn đứa con: ba
 đứa con trai và một đứa con
 gái.
 Con cả là con trai hay là con gái?
 Con cả là con gái.
 Nó nèn mấy tuổi?
 Nó nèn mười tuổi.
 Còn con út thì mấy tuổi?
 Nó mới nèn ba tuổi.
 Anh có anh em không?
 Có, tôi có một người anh và hai
 đứa em gái.
 Người anh ở đâu.
 Ở nhà cha mẹ tôi.
 Hai người em gái anh đã lấy
 chồng chưa?
 Em gái thứ hai đã lấy chồng rồi
 còn em gái thứ ba thì chưa lấy
 chồng.
 Cha mẹ anh có còn không?
 Cha còn mà mẹ mất rồi.
 Cha anh làm nghề gì?
 Thầy tôi làm quan huyện Từ-
 Liêm về tỉnh Hà-Đông.

DIALOGUE

Mon père s'appelle Đồng.
 Avez-vous des enfants?
 Oui j'en ai quatre: trois garçons
 et une fille.
 L'aîné, est-ce un garçon ou une
 fille?
 C'est une fille.
 Quel âge a-t-elle?
 Elle a dix ans.
 Et le dernier né, quel âge a-t-il?
 Il vient d'avoir trois ans.
 Avez-vous des frères (et des
 sœurs)?
 Oui, j'ai un frère aîné et deux
 sœurs cadettes.
 Où habite votre frère aîné?
 Il habite chez mes parents.
 Vos deux sœurs sont-elles ma-
 riées?
 L'aînée des deux (la cadette) est
 mariée, mais l'autre (la 3e) ne
 l'est pas encore.
 Avez-vous encore vos parents?
 Mon père vit encore, mais ma
 mère est morte.
 Quel métier fait votre père?
 Il est quan huyện à Từ-Liêm de
 la province de Hà-Đông.

Còn anh thì làm nghề gì.

Tôi làm thông ngôn.
 Tôi nghe nói rằng tháng riêng
 mới rồi hai người anh em anh
 ra Hà-nội bán thuốc, có thật
 không?
 Thưa ông không phải, hai anh
 em tôi chết từ tháng chạp năm
 ngoái, thế thì ra Hà-nội thế nào
 được.
 Các ông đi đâu.
 Chúng tôi đi chơi.
 Cha tôi đau nặng, xin bà lên thăm
 cha tôi.
 Mẹ đẻ tôi chết lúc tôi còn bé, bảy
 giờ tôi ở nhà mẹ nuôi.
 Mẹ nuôi có mấy người con đẻ.
 Mẹ nuôi tôi chỉ đẻ một đứa con
 gái cho nên dùng tôi làm con
 nuôi.
 Người annam có dùng người con
 gái mà làm con nuôi không?
 Ít khi làm thế.

Et vous, que faites-vous?

Je suis interprète.
 J'ai entendu dire que vos deux
 frères sont venus vendre à Ha-
 noi des médicaments au mois
 de janvier dernier, est-ce vrai?
 Non Monsieur ils sont morts l'an-
 née dernière au douzième mois
 et n'ont pu, par conséquent ve-
 nir à Hanoi (en janvier de cette
 année).
 Où allez-vous, Messieurs.
 Nous allons nous promener.
 Mon père est gravement malade;
 vous prie grand'mère, de ve-
 nir le voir.
 Ma vraie mère est morte lorsque
 j'étais encore petit; j'habite
 maintenant avec ma mère
 adoptive.
 Combien d'enfants (à elle) à votre
 mère adoptive?
 Elle n'a qu'une fille, c'est pour
 cela qu'elle m'a adopté pour
 son fils.
 Les Annamites adoptent-ils des
 filles?
 Ils le font rarement.

EXERCICE (Bài tập dịch)

THÈME

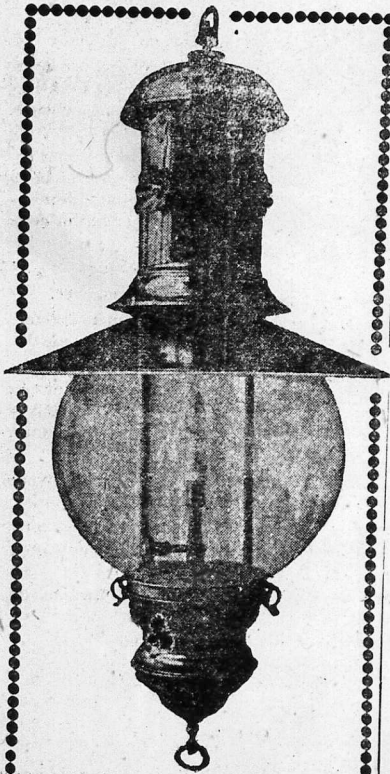
I. — Père. — Oncle paternel. —
 Grand père. — Oncle maternel. —
 Frère aîné. — Mère. — Cousin ger-
 main. — La famille. — Les parents. —
 Mon frère cadet. — Sa sœur cadette. —
 Mes ancêtres. — Mon enfant. — Ses
 frères. — La maison de mon père. —
 Le professeur de mon frère aîné. — Le
 beau-père de mon frère cadet. — Mes
 deux aïeux. — La belle-mère de ma
 sœur cadette. — Anh rể est le mari de
 la sœur aînée.
 II. — Mon père a quatre enfants : —
 trois filles et un garçon. — L'aînée
 s'appelle Hoàng-thị Cả. — Quel âge a
 la seconde? — Elle a dix-huit ans. —
 J'ai trois frères aînés et une sœur
 cadette. — Ma sœur cadette habite
 avec moi : — Mes trois frères sont

VERSION

fonctionnaires. — Mon oncle est
 malade. — Ma sœur aînée a mal à la
 tête. — Mon professeur est mort.
 I. Anh đi đâu thế. — Tôi đi chơi
 mát. — Anh có muốn tôi đi chơi với
 anh không? — Tôi bằng lòng lắm. —
 Anh có mắc việc không. — Bây giờ tôi
 mắc việc lắm. Khi nào anh thông thả
 thì anh lại chơi nhà tôi. — Anh muốn
 tôi lại nhà anh lúc nào. — Đến mai độ
 ba giờ chiều. — Đến mà làm gì. — Đề
 đi câu cá ở hồ tây. — Ở hồ tây có
 nhiều cá không. — Nhiều lắm chủ
 nhật mới rồi tôi với anh Lan đi câu
 thì được haicon cá chép to đão đề.
 II. — Đơn kêu oan.
 Bẩm quan lớn tên con là Nguyễn
 Văn Kỳ ở làng Lê-xá, tổng Lê-xá,
 huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-đông, xin
 quan-lớn thương xét cho cha con là

Nguyễn-văn-Mãn được khỏi việc oan
 khổ này:
 Vì cha con đã già hơn sáu mươi tuổi
 khi các quan đi tuần tập kéo vào làng
 con đề khám soát thì không thấy người
 gian nào, đồ lạ gì cũng không thấy; các
 quan lại kéo ra ngoài đồng bắt được
 một cái bao có mười viên đạn cát tít;
 các quan lại kéo vào làng con, bắt cha
 con và sáu tên kỹ-mục làng con giải
 về tỉnh giam cầm khổ sở lắm đã hơn
 bảy tháng nay.
 Vả lại cha con là người hiền lành
 chỉ biết làm ruộng mà thôi, không biết
 vi đâu mà hóa ra tội này.
 Cho nên tôi đến sấp mình xuống
 dưới chum quan lớn, xin quan lớn mở
 rộng lòng thương soi xét như mặt trời
 mọc lên phá các sự tối tăm đi cho các
 loài ở dưới đất này được nhờ sự sáng
 mà tha cho cha con thật là kẻ oan
 khổ lắm.
 Muốn lay quan lớn.
 Nguyễn-văn-Kỳ ký.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn-giùm



ĐÈN LÒA

HIỆU
TITÔ LĂNDI

Sáng như bang ngày
Đã có đèn khắp trong sáu tỉnh
Trong mỗi đám tiệc lớn đều
có thấp kiểu đèn rầy cả.
Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách
sạng ở Sài-gòn, trước ga xe lửa
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noroim - SAIGON

TOÀN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ.
của ông Morel và Trừn-phúc-Lê soạn, dạy đủ
các phép toán, cần tương văn bản.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08



Khí hư đầu thông
VÌ BỜ
bệnh thương-ti mà ra

Những người nào mà hay long óc như
đầu sỏ mũi là vì ti vị có bệnh, ăn uống ít hay
tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở
nên hôi ỉ, làm cho miệng thúi, hơi hôi,, wa
mửa nạng đầu khát nước, vì vật thực chẳng
tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự
sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải
dơ, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhức-
đầu sỏ mũi, trong tợ lúc mình hười đồ hôi,
mùi thúi vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh
thương ti rất hay, làm cho mình đặng ăn
ngon uống khoái, thì tự nhiên bệnh khí hư
đầu thông sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

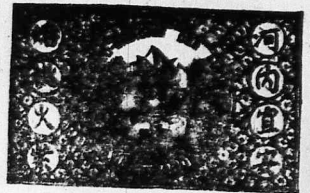
PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng
các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thê
nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm
tình "xin giúp nhau lấy thảo." Tiệm tốt có thợ
Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đứng;
tiền công may và giá hàng đê đều nhẹ. - Còn sự
khéo vụng tới chẳng dám khoe khoan quá lể,
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
Lời vô ỉ tạm mời, xin Qui-có niệm-tình, đến
giúp nhau cho nên cuộc.

M= NGUYỄN-HỮU-SANH,

116, quai Arropo-Chinois (Cần-ông-Lãnh).
(Gần ga xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER,
7, Boulevard Noroim - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng kỹ thị đặng.	
Tiền gởi.	0 24

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

XE HƠI, TÀU HƠI BÁN RẺ

Vì sẵn Chaloupe nên muốn bán rẻ.
 1 cái xe hơi bốn máy (4 cylindres) 1.200\$
 1 chiếc tàu hơi 800 »
 1 cái xe hơi nhỏ. 350 »
 11 cái xe kéo. 400 »

Ai muốn mua, xin viết thư cho
Trần-văn-Tur,
 Chủ nhà hàng Băclieu.

LỜI RAO

Nhơn nay tôi đã có đi tới chốn đạo đến nơi về làm sách Đề-thích để-thiên chỉ lược sự tích thiết hay, luận bản minh bạch, hành trình sở phí rành rẽ, xem không mỏi mắt, thấy đủ vui lòng, mở mang trí hóa, khôn nơi nghĩ nang, tin lẫm dị đoan đồn huyền, bên Âu-châu có bảy cảnh kỳ tài, phía Á-châu có cảnh này xảo trí, ai có đi tìm sách đó làm chỉ nam-châm. Có ở nhà cầm sách này xem chơi vui như mình đã đến, song sách này đã có triều đình vua Cao-mên vui lòng khen hay thưởng mỳ đay (médaille) hàng lâm-viện bằng vàng rất quý, còn triều đình Đại-pháp với Annam, cũng đều vui thưởng cho tôi này đay ngủ đặng bửu long tinh rồi, dù chừng có sách hay, thiết đáng cao danh giá, nhưng mà tôi bán rẻ bốn các một cuốn chẳng bao nhiêu, lòng mong đúp cho người đồ g bang tấn bộ vào cõi văn minh, ai muốn mua thử mà bán lại thì giá 100\$00 tới cho 50\$00, phải trả bạc mặt và chịu sở phí tiền gửi, còn ai muốn mua lẻ mà xem thì phải gửi 4 các bạc sách một cuốn, với tiền sở phí trước, cho tôi rồi tôi sẽ kính gửi lại cho tức thì, nhưng xin phải cho tôi biết tên họ quê quán tại đâu cho chắc thì gửi không lạc mất.

TRẦN KHAI-SƠ,
 Nhứt hàng kinh lịch tại Sadéc.
 Médaille ngũ-dãng bửu long tinh
 và hàng lâm kim bội.

THƠ MỚI IN
U-TÌNH-LỤC
 của M. Hồ-văn-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò Công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÁCH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bồ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B.et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vau rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vau vau.

Giá 0 \$ 85
 Tiền gửi. 0 02

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này. CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 85
 Tiền gửi. 0 02

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

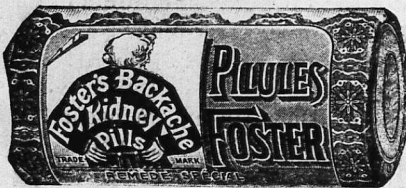
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎穢積司職有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不穩夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意
 咸不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製之器藥採選精良本草藥料
 服法日服四次用騰前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F. B. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nocard. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KỸ, chủ Lăngsa ba quyền.
 1. Sơ khai nước annam.
 2. Đới nhà Ngô tới Nguyễn.
 3. Đới Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . 0 5 88
 Tiền gởi 0 0 03

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đờng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI,
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bảo chỗ y sanh, đường CRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve . . . Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong
và nửa ve . . . Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau máy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE . . . trị bệnh đau gan
và bệnh đàm.
VICHY HOPITAL . . . trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT . . . à muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT . . . mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT . . . dùng để cho mình dọn nước xít
(mỗi-khi-chất).

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vì nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ làm hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các binh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐÁU ĐÁU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

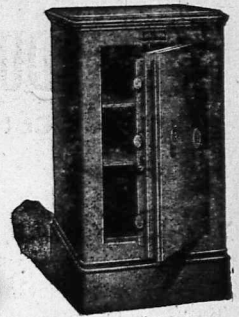
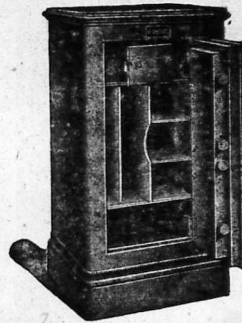
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN
HÀNG BERTHET CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xò cạy không xê, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà dựng tiền thì tôn bằng quý hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp bóc.

Hãy đến hàng BERTHET CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng được

Handwritten note: Berthet compare me au magasin de Saigon mi l'ed de emplace...

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

TRƯỚC RƯỢU

(CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ như ở Lạng bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ ÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán, máy acétylène (nhốt khí đá), dù đèn đèn huê-lệ, đèn thủy tinh, đèn đèn đôi và đèn đèn incandes cence lửa rất sáng, giầy chỉ sang hơn, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khi đá)

Xin chớ quên khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, h ặc viết thư mà hỏi tham, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sự thư gửi đến mà tìm việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vãng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm (thứ tiền n phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chanh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục tinh tân vấn giùm

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-dồng ban-thưởng
ở trường Đẩu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC HIỆU

J O B

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-dồng ban-thưởng
ở trường Đẩu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : } Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74.
J.-Z. Paulhae } Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại } **BOY LANDRY** } Số 19, đường Bonhard, Saigon.
Đông-dương là ông } } Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm
ngay góc Đira Hà-nội).

Bán lẻ : ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langa mỗi cuốn 2\$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến
nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MEO BẰNG CHỦ QUỐC-NGŨ. đưc
thầy Mossard diễn dịch, đưc thầy Luett theo
việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và
Fleury mà dịch ra.

Giá 1 fr. 80
Tiền gửi 0 \$ 08



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dạng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng; nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngự phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG G. RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA
TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuộc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiện chai ly trong sở thiết-nghiệm, may chằm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-y về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-tính-học-biên-bảng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách tiếng nói giá cả đồ chụp hình.

